

NĂM 2 SÔ 69 • 24 JUL. 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

THAI-BINH-DU'ONG
DIỄN CỜ SONG NỔI

charles Maurras o' tù

Nhà làm bao di Luc-Tinh

Tặng hương hồn bạn H.T.D.

MỘT VÀI ĐOẠN DẬT SỬ
CỦA ÔNG CAO-BÁ-QUÁT

CHỚP BÓNG VÀ ÂM-NHẠC
CỦA NGƯỜI CHÀ

Nghệp-đoàn theo đạo
luật 21 tháng ba 1884

Tiên công theo thuyết
CỦA KARIL-MARX

CHO' BÀ-CHIẾU: MỘT Ồ VI TRÙNG

Lời bàn đưa Ngựa

của VÕ ĐÚP

Một người khốn nan

(CHUYỆN NGẮN)

V. V.

16 TRƯỞNG GIÁ 0'12

CHIÁN NẠN VÀ TRÔNG MONG...

DỒNG bạc ta lại hạ giá một phen nữa. Lúa gạo mấy hôm rày đã có mòi lên cao.

Người ta mừng.

Nhưng những người mừng đây không phải là đại đa số người sản xuất xứ này.

Những người mừng đây là một thiểu số hoặc là đầu-cơ, hoặc là có đủ thế lực, tiền tài để tích-trữ lúa gạo từ lâu.

Vì vậy, mà sự đồng bạc hạ giá lại trung chỉ làm cho cái phần ít lao-động xứ này càng thêm điêu-đứng đó thôi.

Vật thực mắc mớ; than-củ dầu đèn, nhất thiết các món cần dùng cứ việc tăng.

Anh thợ trong xưởng lặc đầu.

Vị thầy thông trong phòng giấy le lười. Vì đồng lương đã chẳng tăng lên thì chớ, mà trái lại, có nơi, người ta muốn sự thêm nữa.

Sự sanh sống hằng ngày của mỗi người như thế; cuộc sanh sống chung trong xứ thì sao?

Hoàng cảnh chánh-trị trong xứ ta ngày nay đã đổi hẳn rồi. Tuy rằng dưới sự an-tĩnh bình thường ta không thấy chi lạ lắm, song sự thật dân tâm bây giờ đương sôi nổi nghĩ ngợi lo âu. Sự trừng-trị hiện thời nó phải là muốn trấn tĩnh hơn tám chăng? Hay đó là tiếng kêu gọi những nhà trí-thức? Thật ra càng có trí-thức chừng nào càng nhận ra cái đời của mình là một đời vô nghĩa, chẳng bổ ích vào đâu. Vì sống có phải cần rông cơm áo, phải chăng?

— Ta đi đâu? Ta mắng tù chưa? Đó là một câu của ông bạn lớn tuổi, có địa vị lớn ở Cầntho đã hỏi chúng tôi.

Chúng tôi tưởng, câu ấy ở vào tình thế này, cái tình thế mà ai nấy cũng sợ giặc giã nay mai, mỗi người trong chúng ta ai ai cũng có thể tự hỏi được.

Ở hiện tại, chúng ta không thấy mình ra sao cả. Hay là nói một cách khác, ta chỉ thấy mình là con số 0.

Còn ở tương lai, thì... họa chỉ có Trời biết trước được mà thôi.

Người ta chán nản. Chán nản nhất là những người đã tự gọi là kẻ khai đạo cho quốc dân từ bấy lâu nay cứ lợi mãi trong sự mờ-ám, trong sự nhất hèn.

Ừ, yều cầu kêu la những tự do này kia, thì họ cũng yều cầu kêu la như ai, nhưng mà, khi miệng họ đã êm lại rồi, khi ngòi viết họ đã quẳng xuống giấy rồi, thì họ rón rén mở cửa đi ngó sau một mình, mặc dầu ai đau khổ, mặc dầu ai ức oan.

Chương trình của họ, chánh sách của họ, họ cũng ghi đầy hàng trên mặt giấy, nhưng không thấy họ kiếm được phương thế nào để thực hiện được một điều khoản cốt con của họ.

Thiếu nghị lực, không dám hy sinh, than ôi! họ là bao nhiêu cái trở lực khiến xứ này không thể nào tiến hóa mau được.

Người ta chán nản là phải lắm. Nhưng người ta lại có ý trông mong.

Chán nản với trông mong không phải trái ngược nhau đâu. Trái lại, hai sự ấy dường như đi cặp với nhau vậy.

Người ta mong rằng, dầu chỉ đi nữa, Annam đến lúc này cũng có thể kể là đến lúc trưởng thành rồi, thì nhà cầm quyền nên nói rõ cho biết: Annam còn bao nhiêu lâu mới hưởng những tự do này kia?

Lúa đầy bồ tốt lắm.

Bạc đầy túi tốt lắm.

Nhưng mà lúa với bạc đâu phải là cái cứu cánh của một đời người, của một dân tộc, nhất là dân tộc đã từng có một lịch sử vinh quang trót mấy ngàn năm.

Giữa lúc ấy, thì Chánh-phủ ở Pháp thay đổi không chừng, còn cái chánh sách thuộc-địa thì nay vậy, mai khác không biết đâu mà nhất định được.

Ủy-ban điều-tra?

Cho đến bữa nay về phần tiền ban Đông-Dương, người ta mới biết được những tên của những ủy-viên sau này:

Các ông Roustan, cựu tổng trưởng:

LoZeray, nghị viên Cộng-sản; Sévère, nghị viên Guadeloupe; Taittinger, Victor Baseh, Delamarre, Gondal, từng viên phóng Quốc-Tể lao Động, Gourou, Jarri-gion, tổng thư-ký Liên-Đoàn lao động hỏa-xa: hai ông cố đạo Leenhardt, và Robert và bà André Violis.

Trong ủy-ban này ta thấy chỉ có ba người biết rõ chuyện Đông-Dương là ông Delamarre, cựu tham biện; ông giáo-sư Gourou và bà André Violis (Louis Roubaud thuộc về tiểu ban Đông-Phi-Châu).

Thật là ít ỏi quá. Càng ít ỏi hơn nữa là không thấy ông nào sành về vấn đề tài chánh và tiền tệ xứ này cả. Từ vấn đề dân cư đến cái vấn đề thực-phẩm, vệ sanh, cứu-tử, giáo-dục, lao-động, nông-phổ, điền-địa, hình-chánh, tài-chánh, v. v. bây giờ đây các ông ủy-viên đương sưu-tập tài-liệu và nghiên-cứ ở Paris, cho nên chưa biết chừng nào ủy-ban mới chịu nhứt nhứt.

Dầu thế nào mặc lòng, trong lúc người ta dường như muốn dấu sự thiệt ở thuộc-địa, trong lúc không có phương thuốc nào hay hơn nữa, thì hơn dân cũng trông mong cho ủy-ban xét nét đầu đó kỹ càng, rồi nhiên hậu mới có sự phê-đoán phán minh.

Chúng tôi đã có dịp nói: dân Annam là dân biết chờ lắm. Từ đây đến năm 1939, là năm mà ủy-ban phải trình cái tình thế chung của các thuộc-địa cho Nghị viện và dư-luận Pháp biết, chúng mình sẽ còn thiếu chi dịp... chán nản hơn nữa.

Tuy vậy, chúng tôi dám xin khугén rằng: đừng ngã chí, phải hiệp nhứt sớm đi.

Cái chỗ yếu nhất của người ta ngày nay là không biết hợp quần và tổ chức.

Có hợp quần, có tổ chức thì sự chán nản không còn ý nghĩa nữa, còn sự trông mong mới là chánh đáng, vững bền.

MAI

DẪN CÓN SÓNG NỎI?

HÒA chăng? Chiến
chăng?

Các việc lớn xưa nay trong thiên hạ, đều do ở sự may rủi không chừng. Ta cứ cân phân cho chính đĩnh các quyền lợi của bảy nước mạnh, ta sẽ thấy may chỉ được một vài phần mà thôi.

...Chúng qui việc giải quyết vấn đề Thái bình Dương cũng trở lại việc qua phân nước Tàu. Tàu sẽ chịu như vậy chăng?

Chúng tôi xin phép đọc giả cho chúng tôi nhắc lại mấy câu ấy của chúng tôi đã viết trong bài chót của Thái bình Dương đã dẫn trên mặt báo này tuần trước.

Nhắc lại, chúng tôi không có ý gì tự phụ mình đã tiên hiệu trúng, nhưng để chỉ rõ rằng, với cái tình thế kinh tế khó xử ngày nay của Nhật, Nhật chẳng thể nào chẳng « chơi Tàu » một mẻ nữa dặng.

Và nước Tàu dường như đến lúc không thể nhịn nhục được như trước nữa. Thái bình Dương từ rày về sau có lẽ đã đến cơn nổi sóng rồi đó.

Lần này cũng như bao nhiêu lần trước, Nhật chỉ mượn một cái cớ con con mà gây ra cho lớn chuyện: việc 2 vị quan võ và 8 tên lính của họ trong lúc đương tập trận ở Phong-dai, cách Bắc-Bình 70 cây số, bị quân Tàu bắn làm làm thiệt mạng hay là bị thương tích, hôm 8 Juillet.

Ở nước Tàu từ hồi nào đến giờ, sự ha bên bán nhau có thể nói như « ăn cơm bữa », thế mà lần này Nhật quyết chẳng muốn dằn xếp cho êm chuyện, nghĩa làm sao?

Nếu ai chịu xét cho kỹ những mối liên quan nó dẫn buộc các nước tư bản trên sân khấu quốc tế từ khi có cuộc Ý - Áo chiến tranh tới giờ thời thế sẽ đồng ý kiến với chúng tôi mà nói rằng chính lúc này là lúc Nhật phải quyết định mới được.

Vì một mặt họ có nước Đức đồng minh, còn một mặt khác Anh bấy giờ đương bị Đức, Ý bao vây, phá rối về vấn đề bất can thiệp trong cuộc chiến tranh ở Ý-pha-Nho.

Có quyền lợi nhiều như ở Viễn-Đông là Anh, nhưng Anh đương lúc bối rối, há chẳng phải là lúc nên thừa cơ hội đó sao?

Mà thừa cơ hội như vậy, có lẽ Nhật cũng chán rồi rằng mấy lúc gần đây, Anh tỏ ý giúp đỡ Tàu nhiều lắm, như muốn cản đường Nhật chẳng cho lần triển trên Thái bình Dương thêm nữa.

Một lẽ nữa. Vì sanh mạng và vì quyền lợi của họ, Nhật không muốn để Hoa Bắc lọt vào tay ai khác hơn mình, vì Nhật phải đề phòng Nga, chẳng cho lọt vào Mãn-châu-Quốc,

Ta nên biết thêm rằng Hoa Bắc là một vùng rất giàu về nguyên liệu, và là một chỗ mua hàng của Nhật rất nhiều.

Cho nên ta không thấy làm lạ mà nghe phen này Nhật muốn đồ ra mười triệu viên, và còn tính xài thêm nữa để chiếm cứ cho được Hoa Bắc.

Từ hôm 8 Juillet hai bên đánh nhau rất kịch liệt ở Lư-cán-kiến cách Bắc-Bình 30 cây số. Trong lúc chúng tôi viết mấy hàng này, hết.

Đối với cuộc rối ren này, thái độ Tưởn - giới-Hạch ra sao?

Phen này Tưởn dường như cứng lắm, lên trong tờ tuyên ngôn gửi cho chánh phủ Nam-kinh tron lúc Tưởn nghĩ mất ở Cô-Lãnh-Tiểu có tuyên bố 4 điều quan hệ như sau:

1') Lãnh thổ quyền của Trung quốc, không thể nào phá hoại được, một lá đất của Trung Hoa cũng không nhượng cho ai hết.

quyết mà đối phó với quân Nhật trong 4 điều ấy, nếu ai phạm đến thì cứ chiếu theo luật quốc gia trọng trị chứ không tha thứ.

Rốt lại Tưởn nói rằng: Dầu thế nào nước Trung-quốc cũng không cam tâm nhượng bộ nữa, người Trung-quốc phải trước sau trọng chủ-quyền và lãnh thổ.

Thế là cuộc điện Hoa-Bắc đã thấy từ nay bi-beng, không còn mưu cuộc hòa-bình nữa. Chúng ta chờ xem một tin cuối cùng nữa là Ngoại-giao bộ trước: Vương-sủng-Huê điện cho sứ-thần Nhật cuộc đàm phán tối-hậu ra thế nào.

Cuộc điện biến đổi sau này thế nào mình không thể đoán trước được, nhưng cứ theo thiên ý chúng tôi, thì trước sau gì Tàu cũng phải « nhận lỗi » về

nhơn tạo, laine và da nhơn tạo, đồ sùng và cao-su nhơn tạo và các chất toan, các chất cường thủy và Chlore, Iode, Brome, Azote v. v.

Công-Ty ấy làm việc dưới quyền sáu ông chủ:

Bác-sĩ Boettlinger,
Bác-sĩ Von Weinberg,
Bác-sĩ Von Duisberg,
Bác-sĩ Oppenheim,
Bác-sĩ Aufschlaet er.

Hiện nay Công-Ty I. G. có:

13 nhà máy chế các chất nổ,
13 nhà máy chế cường thủy,
12 nhà máy làm thép và ngũ kim,
5 nhà máy chế chất hóa học,
4 nhà máy chế phẩm nhuộm,
22 nhà máy chế các chất Hóa-Học do than đá mà ra,
5 nhà máy làm các tư hơi ép lại (Gaz comprimés),

3 nhà máy sợi,
9 nhà máy làm tơ nhơn tạo,
21 nhà đại-ý ở các nước,
12 nhà máy mới lập. (Theo lời H. Wita)

Mỗi năm Đức chế được 13 vạn tấn phẩm nhuộm, còn Pháp và Anh hiệp lại chỉ 2 vạn tấn.

Năm 1929, 1930, 1931 sở Thi-nhiệm Binh-khi Waffen-Amt) có phụ-cấp 2000 triệu mã-khắc cho Công-Ty « I. G. » và Công-Ty Badische.

Công-Ty « I. G. » có 2.171 Bác-sĩ, trong số ấy có 843 Bác-sĩ chuyên môn về Hóa-Học dùng về quân-sự.

Trước Âu-Chiến, các nhà máy I. G. mỗi tuần làm được 2.000 tấn chất nổ, tức mỗi ngày 300 tấn. Vậy mà từ Hòa-Ước Versailles cho phép Đức dự bị trong nước của triệu (500.000) quả tạc-dạn.

Chỉ trong hai ngày là nhà máy I. G. có thể làm đến ba triệu quả tạc-dạn (3.000.000).

Còn hơi độc, mỗi tháng nhà máy I. G. làm được 3000 tấn (theo lời của Denvigne).

Nhà máy Badische rộng 300 mẫu tây, dài hai cây số.

Người làm: 400 Hóa-Học-Sư, 15.000 thợ chuyên môn.

Nhà máy Höchst khi mới lập (1863) chỉ có năm người thợ. Nay có 12.000 thợ, 500 cai, 400 Hóa-Học-Sư, và 100 Kỹ-Sư tuyệt giỏi, giỏi như trượng phu (Theo lời Đại-Tướng Denvigne).

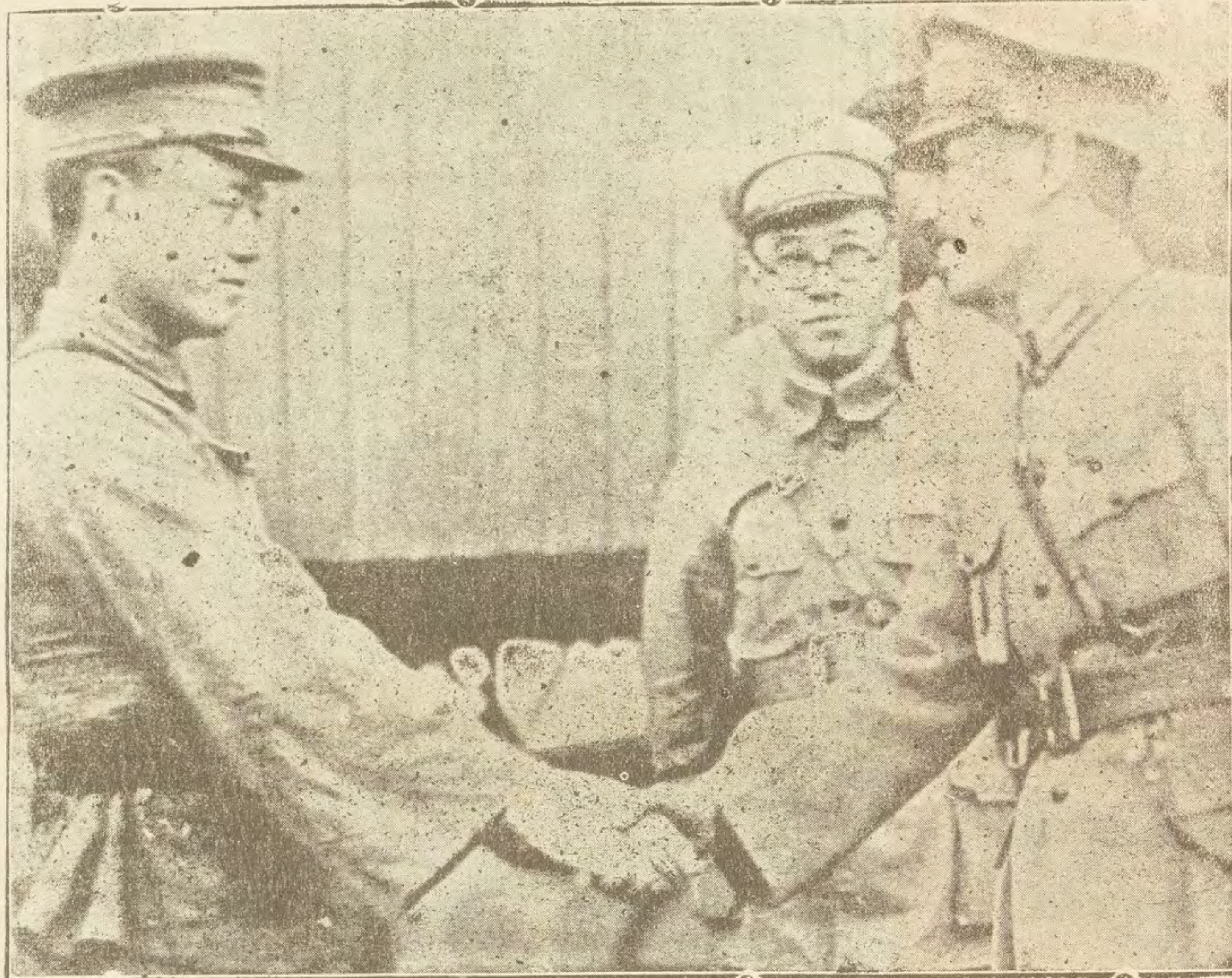
Nhà máy Oppau là nơi Bác-sĩ Haber chế ra Ammoniaque năm 1913 và nơi Bác-sĩ Bergius chế ra dầu hỏa nhơn tạo năm 1925 (Bác-sĩ này cũng như Bác-Haber và Bác-sĩ Bosch, năm 1932 đoạt được phần thưởng Nobel) Nhà máy Oppau phần chuyên về quân sự.

Xây dựng lên tốn hết 630 triệu đồng vàng mã-khắc. Hồi Âu chiến được Chánh-phủ Đức phụ cấp cho 200. triệu marks.

Có 400 Bác-sĩ và Hóa-Học-sư và 5.000 thợ chế chất nổ hơi độc.

Đức định rằng lúc xảy ra chiến-tranh, trong năm giờ đồng hồ có thể cho bay được 3.800 chiếc máy bay, mỗi chiếc sức bay xa đến 1.000 cây số, mỗi giờ 600 cây số, chở nặng được hơn một tấn tạc-dạn.

(Còn nữa)



Hình của Tưởn-giới-Hạch đứng bắt tay chào một vị võ quan.

22 Juillet, thành Uyển Bình của Tàu đã bị trái phá Nhật phá nát, còn việc thông thương trên con đường xe lửa Bình-Tân đã đoạn tuyệt. Xem thế thì biết Nhật muốn chiếm cả Bắc-Bình chứ không phải gây cuộc xung đột nhỏ.

2') Không một tướng lãnh nào được cải quân lệnh của chánh phủ đã ban bố.

3') Các quan viên không một ai vì chỗ áp-bức mà từ chức của mình mà Chánh-phủ đã ký thác.

4') Quân phòng ngự, sự đoàn 29 phải giữ một thái độ cương

nhuợng bộ, và rút binh.

Vì ở trong tình thế ngày nay, Tàu nếu chẳng có nước nào thật tình cương quyết giúp đỡ ở sau lưng, thì chẳng thế nào đương đầu nổi với Nhật được.

V. T.

NHỮNG KHÍ CỤ GIẾT NGƯỜI TÔI TÂN CỦA ĐỨC

HOÀI ĐỘC

(Gaz Toxiques et Asphyxiants)

của HOÀNG PHỒ

II

Những Công Ty Chế Hoi Độc

CÔNG-Ty « Interessen-Gemeinschaft Farben-Industrie » trước trận Âu-Chiến chỉ chế các thứ phẩm nhuộm và thuốc trị bệnh.

Vốn được 1100 triệu Mã-khắc (37.000 triệu phật lạng)

Thế lực Công-Ty to cho đến nỗi vạn quốc đều công nhận rằng nó là một cái họa chiến

tranh. Hiện nay Công-Ty « I.G. » gồm có 95 đại Công-Ty kỹ-nghệ ở Đức và can thiệp đến vạn mạng của 40 công-ty to ở khắp hoan cầu. Kỳ hội n bị ngày 24 tháng năm 1928, Bác sĩ Bosch là ông chủ nhật, có nói: Đầu năm 1928, số người làm công trong hội là 93.742, đến đầu năm 1928 là 143.000 người.

Năm 1927, trả tiền công hết 1800 triệu phật lạng.

Nhà máy thép của « I. G. » dùng 184.000 người thợ.

Công ty « I. G. » chuyên nghề cắt hơi thang đã dặng chế tạo ra những vị Benzol, Phénol, Toluol, Xylol, Naptaline và Aniline là vị làm phẩm nhuộm. Lại còn chế nước thuốc chụp hình, chế đồ làm phim chiếu ảnh, chế chất nổ chế dầu xăng nhơn tạo, tơ lụa

NGƯỜI VÀ VIỆC

TỪ VIỆC LÚA GẠO LÊN GIÁ.

CÁI mộng của các nhà điền chủ ta trong khoảng sáu bảy năm nay đã thành ra sự thật rồi: một đồng một gạ lúa.

Khắp đâu đâu người ta ai cũng tỏ ý vui mừng; nhưng mà sự thật, lúa càng tăng giá cao, phần nhiều điền chủ ta đều la trời trách đất chửi nguyền.

Tại sao? Vì gặp mùa thuế vụ, và đến lúc làm mùa màng, phần nhiều nhà làm ruộng ta đã bán rốc hết lúa của mình, chỉ để đủ dùng trong mùa tới đây mà thôi.

Trừ năm mười ông đại điền chủ ra, lúc này còn trừ được một vài chục ngàn gạ để bán, chờ kỳ dư thì phải chịu thiệt, vì trước đã bán từ 0,70 đến 0,80, 0,90 rồi. Thanh thử việc lúa lên giá trng lúc này chỉ làm giàu thêm cho vài ba hãng lớn và một số ít người mà thôi, chờ đại đa số nông dân không có chi là đang mừng cả.

Người ta trông mong mùa màng năm tới. Nhưng cứ như chỗ chúng tôi thấy biết, thì có nhiều nơi như ở Trà-Vinh, Sóc-trăng mà cháy, hư không í. Chỉ ở Cà Mau, thì dường như năm tới đây, người ta trắng trẻo hy-vọng.

Việc lúa gạo lên giá hiện thời chung qui chỉ đem lại cho chúng ta một sự an ủi tuy chậm trễ mà đáng quý, để cho chúng ta hưng khởi tâm lòng mà mạnh bước trên đường tương-lai.

ĐẾN VIỆC LẬP CANH NÔNG HIỆP TÁC XÃ

VIỆC sản xuất, và buôn bán lúa gạo trong xứ ta thế nào cũng phải có tổ chức mới được.

Việc này cần lắm, và có lợi chẳng phải ít. Vì vậy mà về nguyên tắc ai ai cũng tán thành việc lập canh nông hiệp tác xã. Song đến việc thực hành, thì hiện nay người ta còn phân vân lắm nỗi.

Trước nhất, người ta hỏi: «Sao không lập nhiều canh nông hiệp tác xã, mà chỉ lập có một cái mà thôi?»

Thứ nữa, người ta hỏi: «Mỗi lần lúa chở đến kho của hiệp tác xã, bao nhiêu số phí về phần điền chủ chịu, mà hội chỉ cho mượn 1/4 giá lúa chun, tính theo thời gia, thì làm sao điền chủ chi tiêu đủ?»

Đền khi đi, chủ có cần dùng một số tiền lớn, nếu đến hồi hội bán giùm mình, mà trong khi bán ấy phải chịu tiền hoa hồng này kia, thì làm sao chạy cho ra số tiền như ý mình muốn được?»

Đó là những câu hỏi đại khái. Hỏi như thế, hoặc người ta còn chưa biết cho rõ lắm, hoặc người ta đương tỏ ý nghi nan.

Chưa rõ, với nghi nan đều là hai việc bất lợi cho sự lập canh nông hiệp tác xã sau này.

Ròng rã bảy, tám năm rồi người ta đã thấy rõ ngón tay tài chánh lợi hại ở chỗ nào rồi. Mèo phồng nước sôi, thấy nước lạnh cũng sợ, các nhà xưởng lập canh nông hiệp tác xã nên hiểu cái tâm lý ấy.



TỐI-HẬU-THƠ CỦA SỞ HỎA-XA

AI nói tiếng An-nam không đủ dùng để tỏ ý của mình? Ai nói như vậy, chúng tôi xin mời xem cho kỹ cái lời rao cho dân thợ đình công của sở hỏa-xa

Tuy rằng là một lời rao, nhưng chúng tôi ở đây phải gọi nó là một cái tối-hậu-thơ của hãng xe lửa.

Cái tối-hậu-thơ ấy, có cái giọng nửa đánh, nửa khuyên và cũng có cái giọng đầu hàng... vào buổi tương lai. Những điều đại khái như sau này:

Những dân thợ đã đình công, nếu trước 6 giờ sáng ngày 24 Juillet mà không xin làm lại thì nhà nước kể như là đã xin thôi và sẽ có người khác thế. Rồi, nhà nước lại hứa:

1) Sẽ xem xét coi có thể nào làm cho tiền công của các nười (bợ) được hợp theo tiền công của các công nệ khác.

2) Sẽ tính cho các người được hưởng nhiều sự lợi khi đã bị thương tích và mang bệnh trong lúc làm việc mà đã có thấy thuốc chứng nhận.

3) Sẽ kiểm thế cho dân thợ tạm nào làm tại sở Di-An và sở xe lửa Saigon được hơn một năm sẽ vào ngạch thợ chánh.

4) Sẽ tính bỏ không chặn như bây giờ nữa tiền nhà trong sổ tiền phụ cấp của các thợ ăn tiền này mà vì phận sự phải ở gần chỗ làm.

Nghĩa là sở Hỏa-xa có nhượng bộ ít nhiều, nhưng mà sự hứa ấy chưa biết chừng nào như định và thiệt hành. Như là sự hứa về tiền lương, cần phải làm gấp bây giờ, chứ nếu «sẽ» thì nay cho dân thợ, trong lúc cơm cao, gạo kém này.



MỘT CÔNG CUỘC, NÊN LẬP Ở XỨ NÀY: QUẢN THANH - NIÊN.

MUA nghĩ mát của các trường đã đến.

Khắp trong Nam ngoài Bắc đâu đâu người ta cũng lo cho trẻ con học sanh được có chỗ sạch sẽ, khi hậu tươi tốt để thân hồi sức lực lại. Nào Dalat nào Đà Sơn, nào Cửa Tùng, nào Long Hải, đó là những nơi hẹn hò của thanh niên nam nữ học sanh.

Công cuộc ấy năm nay Nhà nước hết sức tán thành, chứ

không phải thờ ơ như trước nữa. Nhưng còn một việc mà chúng tôi tưởng ai là bạn thân với thanh niên nên ra gánh vác là nay bây giờ: lập những quán thanh niên (aubers de la jeunesse) theo kiểu người ta đã lập ở Pháp và ở các nơi khác.

Quán thanh niên ngày nay là một cái phương thể để cho thanh niên đi du lịch, học hỏi, quen biết, cây hèn thân ái thêm với nhiều người mà khỏi tốn phí bao nhiêu.

Quán thanh niên như cái tên của nó đã chỉ là một nơi tạm nự của ban khách trong khi chờ đợi được, nũ nhờ quan che chở cho một vài đến rồi một mình, hay là vậy đơn nhậu hoặc đi bộ, hoặc đạp xe, đi lần lần từ xứ này đến xứ khác.

Cứ như vậy mà đi, mỗi chuyến đường có một cái quán như kiểu trạm của ta ngày trước hay là Sala ở Cao Mên khác mọi điều là quán có nười giữ bán đồ ăn, lo nũ cho anh em một cách cực rẽ.

Nghĩ rộng ra nữa, nếu có tổ chức hẳn hoi, học sanh ta, hay là học sanh Pháp sẽ nhờ quán thanh niên mà đi du lịch khắp Đông Dương và cả nước Pháp.

Còn cái phương pháp nào hai bên thân thiện hay hơn quán thanh niên chăng?

Chúng tôi xin hiến ý kiến ấy cho các nhà hữu tâm với tiền đồ thanh niên xứ ta.



HAI NGÀN ĐỒNG CỦA HỘI CỨU TẾ ĐỂ LÀM GÌ?

MỖI năm hè đến bãi trường, thì học cao - đẳng Hà - nội quê-quán ở Nam-kỳ có cái lệ tổ-chức một cái bal để kiểm tiền giúp đỡ anh em, hoặc bỏ vào quỹ «Nhà học sanh Namkỳ ở Hanoi».

Ài có ra đất Bắc, và có đến viếng Nhà học-sanh đồ sộ ấy mới thấy rằng đó là một cơ quan đáng khuyến khích và duy trì vô cùng. Thế mà theo chỗ chúng tôi biết, chúng tôi lấy làm lạ là Hội Cứu Tế Nam-Kỳ do ông huyện Cửa hời đó làm chủ tịch đã có cho nhà Học-Sanh Namkỳ 2.000 đồng, thế mà 2.000 đồng ấy, đến ngày nay nhà Học-Sanh cũng chưa tiếp được.

Có lẽ Hội sự học-sanh chương quỹ Nhà một mình xài bậy hết đi chăng, nên gọi số tiền ấy cho trạng-sư Trần-văn-Chương giữ và trao lại. Từ ấy đến nay, tuy ban trị sự Nhà học - sanh có viết thư hồi trạng-sư Chương môn tiền ấy, nhưng không rõ sao trạng - sư Chương cứ một mực làm thinh.

Trong lúc Nhà học-sanh cần dùng tiền để mở mang và giúp đỡ anh em thêm, trong lúc anh em về Nam để kiểm thêm chút di sản nữa, chúng tôi xin hỏi: « 2.000 đồng ấy đã đưa cho Nhà Học - Sanh chưa? »

Giá tại Cholon ngày 23/7/1937

LUA			
Gocong	2.82	Omon	2.60
Bentre Batri	2.80	Cairang	2.60
Bentre	2.71	Thonot	2.55
Mytho-Tanan	2.75	Longxuyen	2.55
Cailay	2.65	Chaud blanc	2.31
Caibe	2.60	— rouge	1.26
Vinhlong	2.60	Tan-chau	2.15
Bakse	2.62	Sadec Blanc	2.51
Cau-chong	2.68	— rouge	2.15
Cang-Long	2.62	CAO-MIÊN	
Travinh	2.62	Battambang	2.60
Baixa	2.68	Banam	2.52
Baclieu	2.72	Soairiang	
Rachgia	2.83	Paddy rouge	2.15
Phuoc-Long	2.80		

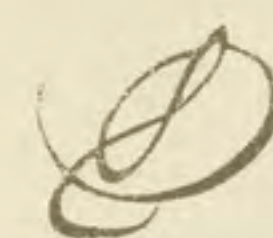
GIÁ GẠO		
Mỗi	ta 6	kilo 700
Gạo N° 1	25 % tấm	4.97
Gạo N° 2	40 %	4.77
Gạo N° 2	50 %	4.60
Gạo lứt	5 % lúa	3.95
Tấm	1-2	4.15
Tấm	3	3.70
Cám trắng		2.75
Cám lứt		1.20

BÁP và DỪA		
Bắp đồ mỗi 100 kilô		7.30
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô		14.60

GIÁ CAO SU		
Paris	7/6/37	10.50
Londres	6/6/37	9.5/8 P.V.
Singapore	8/6/37	0.31 1/4
New-york	9/6/37	19.25 P.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON



docteur

LÊ-QUAN-DẪNG

de la Faculté de Médecine de Paris
Ancien assistant à l'Hôpital Général de Tours
Gastro — Enterologie et Gynecologie

Chuyên trị bệnh đau bao tử, ruột, gan và
bệnh đàn-bà Tri bệnh rét và các thứ ban

CONSULTATIONS:

Sớm mai: 8 giờ tới 12. Chiều: Từ 3 giờ tới 7 giờ.

96, Rue Lagrandière -- SAIGON

Mở phòng khám bệnh ngày 25 juin 1937

École GUILLERAULT

Do M. & Mme Antoine ĐAM giám đốc

Là một cảnh trường đẹp đẽ, ông bà Antoine Đam hết sức lo lắng cho học-sanh. Nhờ vậy trường càng ngày càng phát đạt.

Cải mục đích của trường là có khẩu hiệu: Nói tiếng Pháp hay là đừng nói.

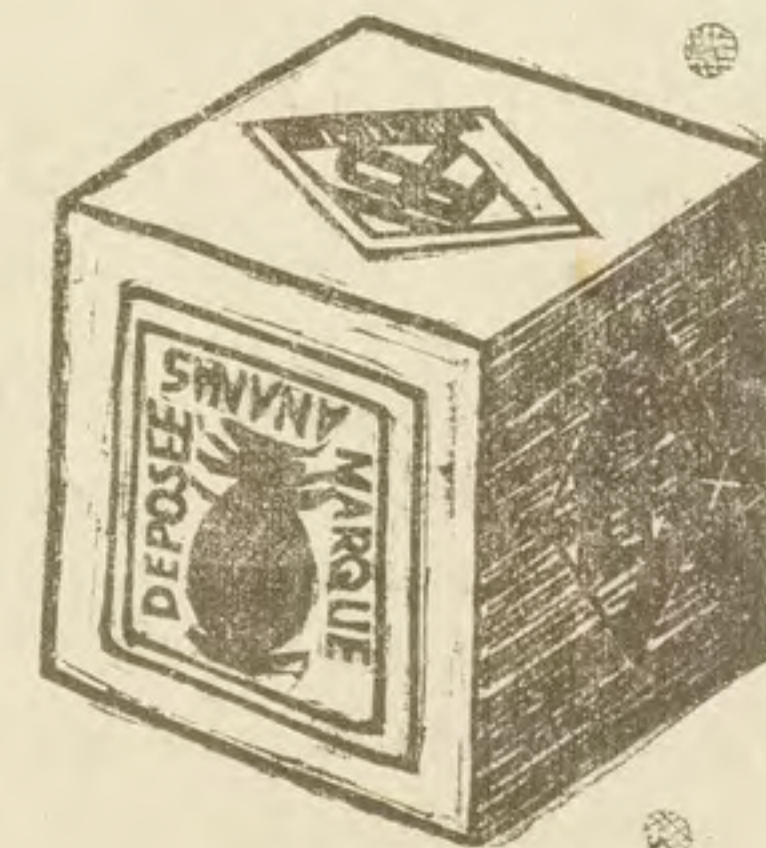
Ngày tựu trường 2 Aout Có 1^{er} Année

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẽ, rất tiện cho quí ông, quí ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Trường tư lớn và danh
tiếng nhứt ở Rạchgiá là

TRUÔNG HO-VĂN
Dạy cần
kỹ luật nghiêm

Độc học: M. HỒ VĂN-THO

Cần dùng 2 thầy Diplômé — Hoặc có học tới 4e Année

Nhơn cuộc làm reo của số Hòa xa

TIỀN CÔNG THEO THUYẾT

của

KARL-MARX

DẾN nay, cái phong trào đình công của anh em xe lửa, nhà đương cuộc cũng chưa giải quyết được. Hay là nói cho đúng hơn, nhà đương cuộc chỉ biết giải bằng một cách: Sa thải hết bọn làm reo là bọn ranh nghề nghiệp để đem một bọn khác không ranh nghề vào thay thế.

Giải quyết như thế có thể trừ được những vụ đình công sau này chăng? Đó là một điều mà chúng tôi không muốn bàn đến làm gì, vì bài này không có ý nói về việc ấy. Chúng tôi chỉ muốn hơn vụ làm reo to lớn ở số Hòa xa, để thử nói qua một vấn đề, trừ anh em lao động giác ngộ ra, người mình í ai nghĩ đến lắm: ấy là vấn đề tiền công.

Tiền công! Đem thân đi làm thuê, ở mướn cho người ta, ai lại chẳng muốn cho mình và gia đình mình được no ấm trước nhất: *Cái quyền sống* là một cái quyền tối cao của con người không ai được giết chết nó đi.

Thế mà ở vào trong chế độ hiện thời, càng ngày càng thấy cái quyền sống của cả vạn, cả ức người bị cướp giật lần lần, đến nỗi tiền công nay đã thành ra một cái ập huệ của kẻ nắm tiền ngàn bạc triệu trong tay.

Bao nhiêu nỗi bất bình chống chất như non núi của anh em công-nhân khắp thế giới ngày nay há chẳng phải vì vấn đề tiền công mà sanh ra đó sao?

Nhưng thử hỏi tiền công là gì?

Câu trả lời thông thường ai ai cũng đều biết: ấy là số tiền trả cho việc làm trong một thời nhất định.

Mà việc làm là gì?

Ở đây, ta cần phải hỏi Karl Marx ra mới được. Trong quyển « Tóm tắt Tư bản luận » của ông Hoàn-Dự-biên-dịch mới xuất bản vừa rồi, có chương nói về tiền công rất rõ ràng, xin trích một dài đoạn ra đây.

Việc làm, hay là việc còn ở nơi người lao-dộng hay là đã ra khỏi họ rồi, như thế nghĩa là việc làm, hay là sức-làm, tài lực làm được một vật gì, hay là cái vật ấy đã làm ra rồi, tóm lại, việc làm là sức-làm, hay là sức-làm, hay là hàng hóa. Người lao - động không có thể bán cái việc làm đã ra khỏi họ rồi, nghĩa là cái vật họ đã sản-xuất ra, tức là hàng-hóa, bởi vì hàng-hóa là của nhà tư-bản chứ không phải của họ. Nếu người lao-dộng muốn bán việc làm đã ra khỏi họ rồi, nghĩa là bán một

vật hàng mà họ đã làm ra, thì họ phải có đủ máy-móc và tài-liệu để làm việc và như thế họ lại thành ra người bán những hàng-hóa của họ đã sản-xuất ra. Nhưng người lao - động chẳng có một tí gì, họ là một tên vô-sân, muốn sống thì cần phải bán cho kẻ khác cái của độc nhất còn nơi họ, là tài-lực làm việc, tức là sức làm. Vậy nhà tư-bản chỉ mua được ở người lao-dộng chẳng có gì khác hơn là sức làm của họ.

Sức làm ấy, cũng như tất cả các hàng-hóa khác có hai giá trị: giá-trị thích - dụng và giá-trị đổi-chác. Nhà tư-bản giá tiền giá-trị đổi-chác của thứ hàng mà người lao-dộng bán cho họ là sức làm. Trả thế cũng chưa đủ, nhà tư-bản vẫn còn thiếu số tiền giá-trị thích - dụng của vật hàng ấy. Vậy giá-trị thích-dụng của thứ hàng gọi là sức làm của người lao-dộng bán ra, có hai tánh-cách. Tánh - cách thứ nhất, tánh cách này cũng giống như các tánh-cách của giá-trị thích-dụng tất cả các hàng-hóa khác, là giúp trong sự cần dùng. Tánh-cách thứ hai, tánh-cách này riêng chỉ một thứ hàng ấy có thôi và để phân biệt nó với các thứ hàng khác, là nó gây thêm nhiều giá-trị. Vậy tiền công không có thể làm tiêu-biểu cho cái gì khác hơn là sức làm, chứ không phải việc làm vì nói việc làm thì không được phân minh. Còn tiền dư không thể là tiền của tư-bản sanh ra, bởi vì tư-bản là một vật không nảy nở được, giá trị lúc xưa của nó bao nhiêu thì khi ở trong hàng-hóa nó cũng vẫn có luôn luôn chừng ấy. Tư-bản là một vật không có sinh-khí, bỏ nó một mình, đứng có sức làm, thì nó không khi nào sống được. Chỉ có sức làm mới sanh ra được số tiền dư. Chính nó mang đến cho hàng-hóa cái mầm sinh-khí đầu tiên. Chính nó nuôi dưỡng một đời tư-bản.

Hai mặt chính của tiền công ngày giờ và tiền công làm khoán.

Tiền công ngày giờ là tiền công trả cho một thời - gian đã định: trong một ngày, một tuần, một tháng làm việc. Ấy chỉ là một sự thay đổi giá tiền sức làm ra. Hàng lẽ người ta nói: người thợ bán sức làm của họ 3 hào một ngày, thì người ta nói người thợ làm việc một ngày lãnh 3 hào tiền công.

Tiền công 3 hào một ngày tức là giá tiền của sức làm trong một ngày. Nhưng ngày ấy có thể dài nhiều hay ít. Nếu thí dụ ngày ấy là 10 giờ, mỗi giờ trả cho sức làm được 3 xu, còn như nếu ngày ấy là 12 giờ, thì mỗi giờ trả cho sức làm được 2 xu rưỡi. Vậy khi nhà tư-bản kéo dài ngày làm việc ra thì họ lại trả giá tiền sức làm cho người thợ ít đi. Nhà tư-bản cũng có thể tăng tiền công lên, mà vẫn trả giá tiền sức làm cho người thợ như trước, hay một giá hạ hơn. Nếu một nhà tư-bản nào tăng tiền công của người thợ 3 hào lên 3 hào sáu và đồng thời họ kéo dài ngày làm việc 10 giờ lên 12 giờ, thì họ vẫn trả tiền sức làm cho người thợ mỗi giờ 0.03. Nếu nhà tư-bản vừa tăng tiền công 0.30 lên 0.36, đồng thời họ kéo dài ngày 10 giờ dài ra 15 giờ thì họ trả tiền sức làm cho người thợ ít hơn trước, nghĩa là đáng lẽ 0.03 giờ trả có 0.024. Tóm lại nhà tư-bản tuy nói rằng thêm lương công nhật cho người thợ nhưng họ lại thêm công việc lên.

Khi nhà tư-bản trả tiền công giờ cho người thợ họ còn có cách làm thiệt hại người thợ, dầu thêm hay bớt công việc mà vẫn trả đúng tiền công mỗi giờ. Thí dụ tiền công mỗi giờ là 0.025. Nếu nhà tư-bản không bắt người thợ làm việc 12 giờ mà bắt làm 8 giờ và không trả 0.30 lại trả 0.20, nghĩa là họ làm người thợ thiệt mất hết 0.10 một phần ba các vật người thợ cần dùng mỗi ngày. Nếu trái lại, nhà tư-bản bắt người thợ làm việc 14 hay 16 giờ, chứ không làm 12 giờ, thì đáng lẽ họ phải trả đúng cho người thợ

0.35 hay 0.40, nhưng không, họ vẫn trả có 0.30 thôi; 2 hay 4 giờ làm thêm ấy họ trả một giá kém hơn; vì lẽ sau 12 giờ làm việc sức người thợ kém bớt đi, và 2 hay 4 giờ làm thêm ấy phải trả một giá khác với giá 12 giờ đầu.

Trong tiền công giờ mà giá sức làm càng ít đi bao nhiêu thì giờ làm việc lại dài ra bấy nhiêu, nó rõ ràng như thế. Nếu tiền công mỗi giờ là 0.025 chứ không phải 0.03 thì người lao-dộng cần phải làm việc mỗi ngày 12 giờ, chứ không phải 10 giờ, để kiếm cho được 0.30 mà ăn tiêu cho đủ trong một ngày. Nếu tiền công mỗi ngày là 0.20 thì người lao-dộng cần phải làm việc 3 ngày, chứ không phải 2, để kiếm cho đủ tiền ăn tiêu nội trong 2 ngày thôi. Ở đây ta thấy tiền công bớt đi thì công việc lại tăng lên, thì tiền công lại hạ xuống. Ví dụ với máy-móc, một người thợ sanh-sản được bằng hai số họ sanh-sản lúc trước; vậy nhà tư-bản rút bớt như công lại. Thành thử sức làm xin vào nhiều thì tiền công phải hạ xuống.

Tiền công làm khoán chỉ là sự thay đổi của tiền công giờ.

Một người lao-dộng làm việc 12 giờ một ngày, tiền công 0.30 và sản-xuất ra được một giá trị là 0.60. Chẳng khác nào

nói rằng trong 6 giờ làm việc đầu người thợ làm ra được 0.30 về tiền công của họ, và 6 giờ sau họ làm ra được 0.30 về số tiền dư. Sau nữa, người ta cũng có thể nói được rằng: mỗi nửa giờ trước, người thợ làm ra được 0.025 tức là một phần 12 tiền công của họ, và mỗi nửa giờ sau được 0.025 tức 1 phần 12 số tiền dư. Cũng như trong 12 giờ làm việc, người thợ sản-xuất ra được 24 chiếc của một thứ hàng và lãnh mỗi chiếc 0.0125, tất cả là 0.30. Cũng giống như người ta coi người thợ sản-xuất ra 12 chiếc để kiếm 0.30 trả tiền công họ và 12 chiếc kia để kiếm 0.30 làm tiền dư, hay nửa là người thợ làm việc mỗi giờ sản-xuất ra một chiếc để trả tiền công cho họ, và 1 chiếc để làm lợi cho chủ.

Trong công việc làm khoán chỉ xem vật hàng làm ra làc hay mau, tốt hay xấu tất biết được giá-trị người thợ. Bởi thế người chủ hay kiếm có bất bề để bớt tiền trả cho thợ. Người thợ muốn lãnh đủ tiền công phải trở hết tài lực ra làm cho tốt và cho mau. Vậy nhờ công việc làm khoán, người chủ mới biết được lực lượng làm việc của kẻ lao-dộng. Và người chủ dựa theo số tiền công làm khoán để tính giá tiền công giờ trả cho người thợ.

AI MUỐN TỰ MINH LẤY DƯỢC SỐ TỬ VI và DOÁN DƯỢC SỐ và XEM DƯỢC CẢ TIỀN ĐỊNH

Hãy nên mua BỘ TỬ VI CHỈ NAM (4 quyển) giá 1p.60 và quyển TIỀN ĐỊNH giá 0p.50 của giáo-sư Song - An đã soạn và xuất bản lần thứ hai.

AI muốn nhờ Mtre Song-An xem số Tử Vi và Tự Rạng thì giá mỗi thứ 0p.50 xem 4 năm, 1p.00 xem 10 năm, 5p. xem trọn đời.

Xem số Tử Vi thì phải gửi Date Naissance và xem Tự Rạng thì viết độ 5 chữ và tuổi gửi cho Mtre ĐỖ-VĂN-LƯU DIT SONG - AN, PROFESSEUR ASTROLOGIQUE ET GRAPHOLOGIQUE, 8 RUE DE THAI-BINH A NAM-ĐINH TONKIN).

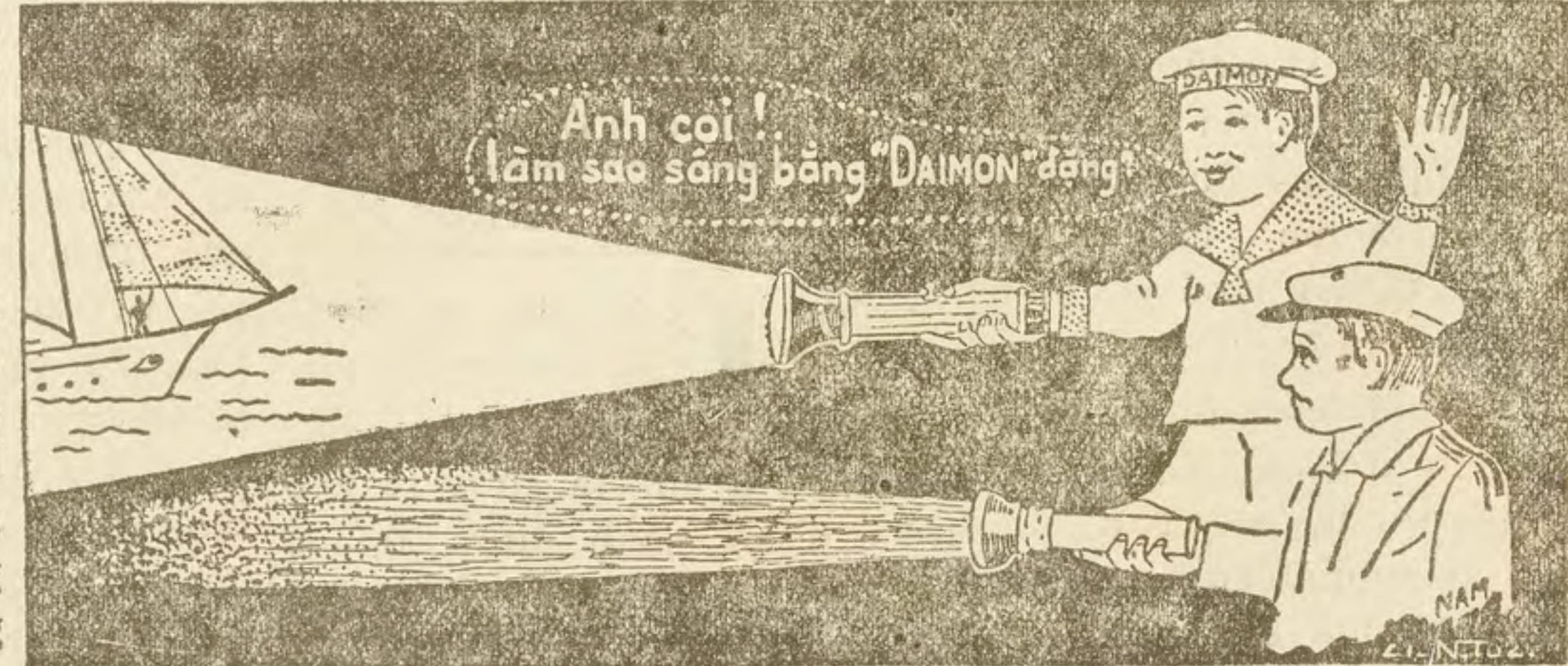
M. Song An có bán sách xem Tướng ta giá 0p.40, sách dạy chữa các bệnh Kín giá 0p.40, sách dạy phân Hư thực Hàn nhiệt để làm thuốc giá 0p.10 Kịch « một Lòng Giữ nghĩa » giá 0p.25 và Manuel d'histoire d'Annam cours moyen et Supérieur giá 0p.45 Cent vingt redactions françaises corrigées Cours Elémentaire et Moyen 0p.30. Hán Tự Luận lý giáo khoa 0p.25.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G. Guynemer (CHỢ - CÚ)

Chớp bóng và Âm-nhạc của ngu'oi CHÀ

của Nguyễn-hu-KIỆM.

O Saigon người ta gặp rất đông dân Ấn-độ. Họ không có sự gì lạ đối với mình. Mình gọi chung họ là người Chà. Bình-dân lại kêu cho là « Anh Bầy ». Chỉ ở Bắc có tiếng « ông Tây-đen » để phân biệt anh Chà ăn - vận theo Tây với chú Xá-tri lưng trần, trán có gạch mấy đường « cức bò »...

Nhưng thủ tướng-tượng có một văn-sĩ Âu - Mỹ xưa nay chưa từng biết Đông-Phương, văn sĩ ấy đến Saigon. Đối với văn - sĩ, các tư cách và sự ăn mặc của người Chà thật đầy vẻ « nên thơ » phong phú biết bao cho mấy nhà tân-cảnh, cho những họa sĩ muốn vẽ những bức tranh nhuộm màu sắc-sở của Đông-Phương.

Ta thử nhìn một người đàn bà Chà mặc áo đi xem lễ nhà - thờ ngày chúa-nhật thì biết. Da đen mà màu áo thật tươi chói lọi, tóc đen hoặc láng mượt như huyền, lại có cài hoa tươi lằn trăm vàng, còn cổ, tay, tai, cho đến cánh mũi thì đều có vàng hột, vòng chạm, vàng khúe hột tai, đua nhau nhấp-nhóa dưới ánh mặt trời, tranh với bộ xiêm sắc sỡ, với hoa tươi, mà như kêu gọi mắt khách đi đường. . . Đến gương mặt của người đàn bà Chà ấy, thì phảng lảng thoãn nhiên không một nét linh-động, như không hay rằng mình mang bao nhiêu ánh sáng, còn đáng đi hi lẩn thẩn, chần chờ, cái dáng điệu của dân Á-đông... Mỗi lần tôi nhìn đàn bà Chà như thế, mỗi lần tôi đều tưởng « đó là một cái đề-tuyệt hay cho một họa sĩ có tài ».

Chẳng những người đàn bà Chà mà thôi, bọn đàn ông của họ cũng thế, từ người Chà bán hàng vận chẳng đội mũ « fey », đến chú xá-tri, đến anh chân dê, đánh xe bán sữa, lưng trần chân không, tóc bù-nhùi; họ có những nét, những bộ điệu hoặc làm cho mình lạ hoặc buồn cười. Trong các chùa đền thờ của họ, còn đầy rất cái mùi-bí ẩn dị-đoan. Cả đến chữ viết của họ, và nhạc của họ, cũng có cái tính-cách « thượng-cô », như chơi với thế kỷ thứ hai mươi này.

Có lẽ hiện trong xứ mình, người Chà là cái điểm Đông-phương đặc sắc nhất, so với người Huế-kien và người mình đã tây-hóa nhiều. Nhưng người mình vì ở chung chạ với họ đã lâu, mắt đã quen thấy họ nên chẳng còn xem họ khác thường bao nhiêu, cũng chẳng tò-mạc nghĩ đến sự tìm kiếm để biết phong-tục, trình độ tiểu-tả của họ, để so sánh với dân mình.

Vì nền văn minh Thiên-Trước là cái văn minh to tát đã gieo ảnh hưởng cho dân Trung-Hoa, Nhựt-Bản, dân Chàm. Người ta ít có nhớ rằng Phật xuất hiện trước nhất ở xứ Ấn-độ. Thêm nữa

người Âu-tây mới biết phương Đông lần đầu, vào thế-kỷ thứ mười lăm, có phải là nhờ những món gia-vị cay nồng và những hương trầm của dân Ấn-Độ?...
●

Một dịp may làm cho tôi biết một người Ấn-rành tiếng Pháp. Nhân hỏi thăm về âm nhạc và nghệ-thuật khiêu vũ của người Ấn, ông D... mời tôi đi xem một buổi chớp bóng tại rạp Casino Saigon, một phim bóng nói Ấn-độ.

Ở Saigon, người mình ít có ai biết tại đây có chớp bóng Ấn-độ. Sự thật, thì cũng tại các hãng chớp bóng nơi đây không muốn cho dân mình biết. Bởi người Ấn Saigon, trong mấy năm gần đây, có mua phim ở thành Madras (Ấn-độ) mua rồi mượn rạp để chớp lấy lợi. Mua mỗi phim là tám trăm đồng (800p.). Nhưng họ không bao giờ mượn được rạp Eden, Majestic, dầu chịu mượn thật đắt tiền. Hãng chớp bóng ở đây chỉ cho họ mượn rạp Casino Saigon, nhưng chỉ được hai ngày trong mỗi tháng thôi. Vì vậy, họ chịu lỗ rất nhiều mà không biết cách cò động. Nhưng phim của người Ấn không phải là dở, cũng có thể giải trí cho người mình nhiều.

Ta đi xem Xi-nê đã quen, rồi quên nghĩ rằng muốn có một phim, để thấu giọng nói, các tiếng, phải có ông thầy đàn-cánh, thầy đặt tuồng, phải có tài tử âm nhạc để đặt một thứ nhạc riêng cho phim, phải có tài tử đóng tuồng và nhứt là phải có một người đứng dẫn chủ trương tổ chức mọi việc. Làm ra một phim rất tốn hao và chẳng phải dễ. Một chứng có tỏ ra sự khó là đến bây giờ, người mình chưa có chớp bóng được, chưa có phim chưa làm Xi-nê, mà chung quanh mình, người Tàu, người Nhựt, người Chà, đều có cả.

Hiện nay, người Nhựt, người Tàu, người Chà đã có đủ các bực Kỹ-sư khoa học về môn điện, về vô tuyến-điện, những Kỹ-sư mỹ-thuật, và họ không thiếu người có óc sáng kiến, có trí khoáng-đạt...

Phim tôi được xem tối hôm ấy mang tên là « Naveena Sarangadara », chuyện của hoàng tử Sarangadara.

Người Ấn họ chỉ thích xem những phim chuyện xưa, chuyện hoan-giã, không hoan-nghinh những phim tân - thời, chớp về đời bây giờ. Naveena Sarangadara cũng là một chuyện hoang đàng, không biết chắc căn-cứ ở vào đời nào.

Trước khi chớp tuồng, người Chà (cũng như người Hoa-kien), không có một khúc phim thời sự.

ÂM NHẠC CHÀ

Bắt đầu tôi chỉ thấy một ban tài tử ngồi trên một sập mà dờn và hát. Có lẽ đó là họ « rao » nhạc như ta rao dờn. Bộ nhạc của họ có những gì? Một cây dờn violon (người Ấn có dờn violon từ trước lâu chớ chẳng phải sau đây, bắt chước theo người Âu) và hai cái trống lớn và nhỏ (tambour et tambourin). Cái trống lớn dài như trái bí, có hai mặt, thứ trống đánh nghe bùm-bum trong các đám ma của mình. Trống nhỏ thì như tambourin của tây, tròn và dẹp, một mặt da. Bốn người Chà trai trẻ ngồi trên sập, một người kéo violon, hai người vỗ trống và một người hát. Người kéo violon cũng ngồi xếp bằng như ba tài tử kia. Anh chàng hát ngay lưng lên để ngóng cổ hát. Họ hát và dờn một bài, mất có đến 15 phút. Thế là dài lắm, so với một bài hát tây.

Chẳng phải bộ nhạc của người Ấn chỉ có bao nhiêu. Còn có cây harmonium, giống như cây piano nhưng nó về loại orgue (nhạc nhà thờ); còn nhiều thứ trống và còi thổi như tù và mà ta thấy trong các chùa nơi đây. Mấy thứ ấy mang tên Chà, chẳng có tên tây được.

Tôi để ý thấy trong nhạc Chà - cũng như nhạc tây - người dờn để cho tiếng hát trội cao, mà chỉ đưa cái hơi điệu để giúp tiếng người - còn nhạc người Tàu và nhạc mình thì muốn trội cho âm-ý, bít mất tiếng ca hát đi.

Nhạc của người Ấn, cho đến ngày nay, vẫn là nhạc lễ các chùa, đền. Xứ họ là một xứ sống vì tôn-giáo. Phần đông bao nhiêu bài hát ban dờn ngày nay hourin) vỗ trống một cách tài-

cũng vẫn lấy một đề tôn giáo, khăn-vải ca tụng trời Phật, thần thánh.

Nhạc người Ấn nghe rất buồn, êm, ái thâm trầm mà tủa thiết một niềm bí-ẩn, kêu gọi đưa đẩy những cái vắng-vắng xa xăm. Nhạc của họ có cái thể-cách đứng gần nhạc phương Tây hơn là gần nhạc rời rạc của dân da vàng. Họ cũng có cái khiêu về âm-diệu và về nhịp hơn ta. Tôi thử phân-tích một bản dờn của họ theo cách tôi nghe những tài-tử Ấn-độ hát.

Lúc khởi lên thì như một cái hơi đưa ra nhẹ nhàng rồi nhào nhẹ nhẹ để đưa xuống một cách êm ái. Đó là câu nhạc làm đề ban dờn ấy. Câu nhạc khởi ấy, hát lặp lại ba lần rồi thì cũng với một câu nhạc đề ấy mà nẩy sanh ra hoặc chia nẩy mún ra bao nhiêu câu dờn khác phụ thuộc cho câu đầu. Người tài-tử hát, có lúc trầm ngâm không hề nói mà chỉ đưa hơi trong đó: giọng lên xuống phù trầm, có lúc hát rõ từng tiếng dờn-dã, có lúc lại hát thật mau như cã trăm tiếng ra trong một câu, rồi thì kéo một tiếng ra hai ba giọng (roulades) hay là chỉ hát với một chữ âm (vocalise). Họ cũng có hạng người chuyên hát giọng trầm, giọng thấp, giọng cao, đủ hạng như người tài-tử Âu-tây. Nhạc của họ giàu giây dờn lắm. Giây phù trầm-ngâm, nặng và thấy rền tiếng là nhờ harmonium. Giây bông, dừ - dặt tiếng, dẻo-dắt và trôi tuyệt cao là nhờ violon. Còn nhịp khoan kết sức cân nhắc và khéo nhún là nhờ các thứ trống.

Người Chà cầm trống nhỏ (tambourin) vỗ trống một cách tài-

trình. Chỉ có một bàn tay năm ngón, lanh lẹ đổi thay lên xuống trong năm ngón tay lẳng trên trống ta nghe đủ nhịp. Lúc như mưa đổ, lúc như gió lốc trong bãi sa-mạc, lúc như năm bảy cái trống đánh một lượt, rồi quân binh cỡi ngựa ỡ xa kéo tới rầm rộ, lúc như vó ngựa chạy như giông, lúc lại thật nhẹ động như tiếng chuông mõ trong chùa. Lạ và hay thay!!...

Có lẽ vì thế mà trước khi chớp tuồng người Ấn trình với ta ban tài tử nhạc, trống ...

NGHỆ THUẬT CHỚP BÓNG

Màn ảnh khởi cho ta biết các người đã làm ra phim Naveena Sarangadara và tên các tài tử đóng trò. Chỉ có lúc này có chữ hồng-mao, chớ trọn phim, nói và hát rờn bằng tiếng Ấn-Độ.

Trên màn ảnh, hiện cảnh ngày lễ trong thành Assino Pourry. Vua Narendira làm lễ ăn mừng hoàng tử đông cung Sarangadara mới được 21 tuổi. Vua cha chỉ có một hoàng tử duy nhất nên cuộc lễ hết sức long trọng.

Trong lúc thấy dân tình đông đúc chen đi và binh lính, kiệu, voi rầm rộ trong thành, khán-giả được nghe một thứ nhạc mới mà người soạn phim này đặt theo thứ « nhạc thời sự » trong các phim tây. Nghe cũng vui và lạ, cũng hùng hồn lắm!

Đền vua rất sang trọng nguy-nga, ít có lộ vẻ gì « sai-thời » như trong sân-khoài tuồng xưa của cải-lương ta. Vua và quân-thần ăn-mặc một cách đẹp để quý phái.
(Coi tiếp trương 7)



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charnier - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều có mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

VĂN VỚI NGƯỜI

Charles MAURRAS Ở TÙ

HAY LÀ KHÔNG THỂ GIAM
CẦM TƯ - TƯỞNG ĐƯỢC

Bi giam gần mười tháng, vì tội hãm giết một số người thân - sĩ mà ông ta gọi là phản quốc, nhà lãnh tụ hào hùng Charles Maurras mới được mãn hạn ra khỏi ngục La Santé.

Lần này không phải là lần thứ nhất Charles Maurras ra tù; nhưng mà sự ông ta ra tù lần này nó có một cái ý nghĩa rất hay, khiến ta không thể làm lơ được.

Kể viết mấy hàng này tuy rằng tư tưởng có khuynh tả, nhưng mà tánh lại thích xem văn của báo *L'Action française* hơn báo nào hết. Vì lẽ gì, về mặt lý thuyết chúng tôi thấy trong văn giới ở nước Pháp ngày nay, Charles Maurras là



M. MAURRAS

một tay cừ, đầu mình ở đảng phái nào, nếu muốn thiệp thiệp biết thêm ít nhiều, tất không làm sao bỏ qua người và văn của Charles Maurras được.

Chủ trì cái lý thuyết bảo hoàng như đinh như sắt, Charles Maurras là người treo gương cho ta thấy: muốn theo lý thuyết nào phải do lý trí và suy đoán trước hết, chứ đừng nhắm mắt mà theo cảm. Mà cái lý thuyết bảo hoàng của ông ta làm cho ông ta vì quá bình vực quê hương mà phải xung đột với một cái thế lực mà ở xã hội Âu-châu bấy giờ ít ai dám xung đột lắm: ấy là thế lực của Gia-tô giáo.

Dưới ngọn bút bén như gươm ngọn như giáo, mỗi ngày hai ba cột không chừng ông đều giải phê phán-trị của nước Pháp ra, nghiêm khắc, hồn hào, chẳng kiên nhẫn một ai. Trong vụ chiến tranh Y-Á, chính ông là một cái trở lực lớn, không chịu để cho Chính phủ Pháp can thiệp vào.

Nóng lòng sốt ruột, có khi lời nói của ông dường như đi quá tư tưởng của ông vậy.

Nhưng sự thật, lời nói ấy bao giờ cũng cân phân từ tiếng, từ lời, khiến cho ông, mỗi khi ra tòa, ông đều bảo: « Tôi chịu trách-nhiệm tất cả bài của tôi viết. Tôi đã xét né kỹ càng rồi, mặc tòa án muốn làm chi thì làm! »

Làm chi? Bất quá bất ông bỏ tù là cùng. Mang cái bệnh điên, ông không kể dư luận bên ngoài, mà chỉ sống về tư tưởng bên trong, cho nên đầu có ở tù, hay là ngồi tại nhà in báo *L'Action française* ông Maurras vẫn còn là ông Maurras cứng rắn.

Nghĩa là chẳng phút nào chẳng ngày nào ông chẳng công kích chánh-phủ Mặt-trận Bình-Dân.

Vào ngục khám, mỗi ngày vẫn viết bài như thường, dưới một cái biệt hiệu... để chỉ trích những điều quan hệ đến vận mạng quốc gia. Vách ngục La Santé tuy đây, nhưng cái bề đây ấy không ngăn được những tư tưởng của anh tù Charles Maurras bay ra ngoài. Mà có lẽ chính nhờ cái cảnh ngục thất, những

tư tưởng của ông lại được một cái sức quyến rũ mạnh thêm lên nghĩa là càng nguy hiểm hơn lúc ông thông dong tự tại ở ngoài.

Nhà ngục đầu ở đầu đầu cũng cũng vậy nếu là một chỗ khổ nhục cho kẻ đoạt tài sát nhân, nhưng trái lại, nó là một chỗ danh dự cho những kẻ đã biết hy sinh vì tư tưởng mình.

Không vào ngục, không biết được cái lực lượng của tư tưởng. Mà có vào ngục rồi, khi ra mới nhận thấy cái ngục thật là một cái ống tròn tròn thành rất qui bần cho tư tưởng.

Tần thi Hoàng đốt sách chôn học trò nào có cần được tư tưởng của nhà nho.

Ở dưới chế độ của các nước hiện thời, Hitler đầu có muốn bắt chước Tần thi Hoàng cũng không cần được tư tưởng xã hội càng ngày càng đi tới.

Về nước Pháp, cái tư tưởng bảo hoàng tuy chỉ còn một mớ người tôn sùng mà thôi, nhưng mà được người dẫn đạo như Charles Maurras, thời thiết tưởng cũng không làm sao mà giết cho nổi sự tồn quân vì lý trí được.

Charles Maurras vào tù ra khám tuy là một cái thời sự trong muôn ngàn cái thời sự khác mà thôi, song đối với ta ta đã không được tư tưởng tự do, cái thời sự ấy nó một cái ý nghĩa cao sâu, thâm thúy, ta không thể nào bỏ qua được.

— GIANG - HẢI —

Nổi gót ông NGUYỄN-VĂN-BÁ

Bạn Hoàng-Tân-Dân đã tù' già coi trần

BÁO - giới Nam-kỳ lại chịu một cái tang nữa.

Tang của bạn Hoàng-tân-Dân, chủ-nhiệm Văn-Học Tuần-Sau.

Thời mới hôm vào đây, Hoàng-Quân cùng tôi với hai anh em khác gặp nhau vui vẻ chuyện trò ở Sadec, gần trót đêm thâu.

Sáng ra thì từ biệt nhau, kẻ đi Trà-vinh, người xuống Cần-thơ, Hoàng-Quân có hẹn với tôi rằng: « Ít ngày sẽ gặp nhau ở Saigon. »

Cái ngày ấy, trở trêu và đau đớn thay, khi tôi trở về, chính là ngày cắt đám của Hoàng-Quân!

Nếu tin rằng người có số phận, thì cái số phận của bạn Hoàng-Tân thật là khắt khe quá đời. Với một cái chí độc-lập mà ít người thanh-niên có được, từ mấy năm nay, Hoàng-Quân bỗng đầu trên đường đời, xông pha như người chiến-sĩ.

Sông rộng núi cao, gió dày, sương nặng từ Nam chí Bắc,

thật đối với Hoàng-Quân dường như đã lâu ngày thân mật mật với nhau. Chúng tôi đi thết thành quen rồi coi bao nhiêu nỗi lao khổ gian nan trong cái nghề làm báo độc lực, độc lập như là những sự khuyến-khích hay dễ mà luyện tâm chí mình.

Rồi khi thì gặp nhau ở đó thành, lúc lại gặp nhau ở một nơi cùng tịch mà mình tự tại chẳng thế nào gặp nhau được. Mà mỗi lần gặp nhau như vậy bao giờ Hoàng-Quân cũng vui vẻ luôn luôn tỏ ra người ham sống, muốn sống để hoạt động, để mưu lấy cơ đồ sự nghiệp sau này.

Than ôi, nay bạn đã đành chôn bao nhiêu tâm huyết bao nhiêu hy vọng ở dưới mồ non cỏ lạnh.

Tôi còn nhớ, khi mới gặp nhau — lúc ấy tôi đương chủ trương Kỳ-lâm-Báo — Hoàng-Quân thường đã tỏ ra người có tư cách độc lập, tư tưởng đều khuyến-hướng về bình-dân.

Vì chỗ ấy mà anh em qui

NGÂM NGÂM

Rồi yêu ai?

Tình yêu ai kẻ mặn nồng?
Yêu có thôn-nữ bên đồng ngáy thơ,
Mà e có ấy thờ ơ.
Tình yêu ta lại như giờ khác đóa

Yêu có thành-thị từ lâu,
Mà có ấy mãi gieo sầu cho ta,
Tình yêu ấy chẳng thật thà.
Thôi thì yêu nữa cũng là thêm đau

Lòng ta vẫn ước từ lâu,
Yêu người tha thiết hay sầu như ta
Vắng yêu người ấy thiết tha.
Càng yêu người ấy lại là quá yêu

Khi vui cùng ngắm cảnh chiều,
Khi buồn an ủi những điều ái ân,
Có phong trần, cùng phong trần,
Có thanh cao, mới được phần thanh cao

Hỏi thăm người ấy người nào?
Đề ta trông mãi nghìn dâu vắng chường.
Tuổi xuân ân ái chưa từng...
Mà yêu không xứng cũng đừng nên yêu
— PHƯỢNG THÊ —

Ân hận

Xưa đến nhà em đã mấy lần,
Em hằng bề trái để anh ăn
Khi anh ăn trái, em bên cạnh;
Niềm-nữ ân-cần, em hồi han.

Có lúc cùng ngồi dưới ánh trăng...
Anh đương tưởng cảnh đẹp mơ màng.
Kể anh, em tỏ lời âu-yếm,
Và nói yêu anh chả phụ-phàng.

Cha mẹ em giàu kén rề sang.
Tức vì anh chẳng được làm quan.
Nên lời hẹn ước hồi năm ấy
Nó đã tan theo giấc mộng-vàng.

Bức ảnh ngày vui đã mất rồi,
Mỗi khi nhớ đến ngậm ngùi thối.
Đời anh từ đó xa em mãi.
Riêng hận mình đây phận lẻ loi.

Nay thấy anh, em chẳng hỏi chào,
Bởi vì em đã có chồng giàu.
Em đi bên cạnh tình-lang mới,
Nghiêm-nghị ra người địa-vị cao.

Cảnh ấy làm anh nghĩ ngợi buồn.
Nhưng anh cho thế cũng là thường.
Vì anh đã biết đời là dối.
Biết vậy nên anh chả thẹn-thường.
PHAN-HOÀI-DI

mến nhau. Rồi đến sau, dần dần làm ở tờ báo nào, tôi vẫn chịu nhận Hoàng-Quân là người biết giữ phẩm giá của nhà nghề nhiều lắm.

Đứng chủ-trương một mình tờ Văn-Học Hoàng-Quân không có ý gì khác hơn là muốn nâng cái phẩm giá ấy lên cao hơn nữa, vì ngoài cái chữ cái chữ học tập ngày một thêm lên, Hoàng-Quân còn có tài ăn nói hoạt bát, vui vẻ, ai biết cũng đều mến thương.

Người như thế, một nhà viết báo như thế, đang lẽ trời nên cho sống thêm lên. Ai hay 28

tuổi đầu đã thành ra người thiên-cổ!

Trong lúc « báo-giới gặp bước điều lich, một tờ số 57 tờ chết; văn đàn đương kỳ-ấu-trĩ, kẻ cầm bút tuy nhiều, song người có tài thì chẳng được mấy » như lời bạn Lan-Đình đã nói trong báo ĐIỀN LÍNH bạn Hoàng-tân-Dân lại nghe lúc đó mà chết, thật là báo-giới Nam-kỳ chẳng may, còn những kẻ có sống sót như chúng tôi không bằng nên tin trịnh, thật không sao không thương cảm được.

V. T.

MỘT VÀI DOAN DẤT SỬ

Của ông

CAO-BÁ-QUÁT

NHÀ đọc sử thường có cái thành kiến cứ do người chép sử làm định hình, không có mấy ai đem đầu óc phán đoán; thành thử chỗ khen chê hay dở không mấy được công bình. Tức như chuyện ông Cao-bá-Quát tôi sắp thuật dưới đây là một.

Dở bộ sử « Việt - Nam liệt truyện » ra xem qua các dặt-sự của những tay danh thần lương-tướng, thì thấy bao nhiêu người mà nhà sử tặng cho cái huân hiệu quý-báu đó là tinh chung người cúi đầu một nấc tuân mạng lệnh nhà vua, việc không đáng làm cũng làm, chuyện không đáng chết cũng chết, hạng người như thế, ấy là nhà sử cho là bậc danh - thần lương - tướng cả. Còn như những hạng người có con mắt thức - thời có đầu óc cái tạo thời-thế, bị nhà vua khép vào luật, trị tội, thì nhà sử tương vào hạng bạn-nghị h vô đạo cả. Xưa nay những người hiền triết Việt-Nam ta bị khổn khổn vùi dập trong chốn bùn than tro bụi biết là bao nhiêu!

Thấy chuyện dĩ - vãng đã thương tâm, thêm đọc lời phê phán của sử-quan, lại càng căm tức, dưới bóng đèn khuya, dở trang sách cũ, bỗng sanh ra cái quan niệm căm đến người xưa, buộc lòng phải thổ lộ ra, một là xin biện hộ cho kẻ vô-cớ, sau nữa mong người đọc sử phải nguyên cái tâm mà không nên nệ cái lịch.

THỜI - ĐẠI CAO-BÁ-QUÁT

Cao-bá-Quát sanh vào khoãn đời Minh - Mạng; lúc bấy giờ trong nước lập bồi thừa bình, nên tiên-sanh chỉ chăm về văn-nghệ, 19 tuổi đã nổi tiếng một nhà văn đại-tài, nhưng tiên-sanh không chịu học theo lối văn cũ-nghệ thông thường mà học theo lối văn đại-gia, nghĩa là văn trường - giang đại-hải. Ông dùng dụng với thời-văn nên ung thi đã hai khoa mà vẫn rớt. Khoa thứ ba, gặp được một vị khảo-quan biết thưởng thức, nên chăm ưu-hạng, lần đầu Á - Nguyên; thế mà sau quyển ấy đệ về Bộ duyệt lại, thì lại đánh rớt xuống thứ chót bét.

Người ta muốn yếm tài đi, không muốn cho được phát triển, đã mười mấy năm trời, vẫn chịu số phận lận đận lao đao, làm một chức giáo-thọ mà thôi. Từ đó mới hóa ra con người bất-dắt-chí.

Đã vậy, lại rủi một năm nọ sung chức sơ-khảo chấm trường thi tỉnh Thừa-Thiên, lúc bấy giờ tiên-sanh gặp được 5 quyển của thí-sĩ, văn lý rất hay, song

viết có lầm lạc đôi chỗ; vì cái bụng ái-tài, muốn lấy đầu năm quyển ấy, nên tiên-sanh dùng khói đèn làm mực mà chữa đôi chỗ sai lầm ấy lại, dâng cho quyển ấy khỏi bị thiếp-ti-tích mà hồng oan. Chừng sau khi Bộ duyệt 5 quyển đó, thấy dấu khói đèn, hạch ra, bảo rằng tiên-sanh làm gian, xử án tử hình. Nhờ vua Thiệu-trị giảm bớt, còn lại án treo.

Qua đến đời vua Tự-Đức mới được bỏ lại chức Gao-Thọ.

Trông thấy thời cuộc, tiên-sanh càng chán chửa nổi bất-bình, bèn từ chức về. Về quê dạy học trò cho qua ngày tháng, song cái lòng phẫn-uất, cái chí viên đại kia, đâu đành chịu dập vùi theo cây cỏ.

Gặp lúc bấy giờ, trong triều thì vua không lo chấn-chỉnh, quan cứ mặt a-dua, ngoài biên thì giặc nổi lung-tung, các cửa biên nườm nượp ngoại-dương có mời dóm dổ. Đó là một cơ-hội cho tiên-sanh mưu đồ cách-mạng.

SỰ-NGHIỆP VÀ HÀNH-VI

Bắt đầu cũ-tập bạn đồng chí, hô-bào trong bốn tỉnh Tuyên, Cao, Thái, Lạng, trong một thân mà người ta hưởng-ưng theo có hằng muôn, Tiên-sanh định chiếm lấy thành Hà-nội làm nơi căn cứ, tìm giòng giới nhà Lê là Lê-duy Cự làm mình chủ, tự mình làm tiên-phong.

Tin ấy phi báo về triều, vua Tự-Đức hạ lệnh cho các tỉnh Bắc-kỳ cử đại binh vây đánh. Sức cháu không chống nổi xe, tự nhiên phải thất bại. Sự thất bại đó không lạ gì, được thì vua, thua thì kẻ, song tiếc là tiếc một nhà văn có kiến thức, vừa có thao lược, mong cái tạo thời thế trong lúc cơ nguy, thế mà chỉ chưa đạt, sự chưa thành, cái thân bấy trước đường đường kia đã hóa ra con ma vô lại!

Chúng ta đọc sử, cũng nên mở tâm con mắt mà suy xét xa hơn một chút nữa:

Tại sao Cao-bá-Quát không được vua Tự-Đức trọng dụng?

Vua Tự-Đức là một ông vua hăm mộ văn chương, lễ đáng văn chương như Cao-bá-Quát, là nhà văn mà người Tàu đã tặng cho cái câu « Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán » nghĩa là văn như ông Nguyễn-văn-Siêu và Cao-bá-Quát là lướt cả đời tiên Hán. Thì lý nào không được vua trọng dụng. Nhưng người ta đoán ngay một cơ là ông Quát đã xúc phạm đến vua trong một bài thơ từ ngày vua triệu về kinh toan bỏ dụng.

Nguyên hôm ấy vua Tự-Đức đang dùng cơm, rồi nhai đồ ăn, răng cắn nhầm lưỡi, vua từ cảnh ấy làm đề, bảo Cao-bá-Quát vịnh

ngay bài thi « Cái rắn cắn cái lưỡi » Thì Cao-tiên-sanh đọc 4 câu thi:

Ngã sanh chỉ sơ nhữ vị sanh
Nhữ sanh chỉ hậu ngã vi huynh,
Nhữ đương cộng hưởng trần
com vị Hà nhân tương vong cốt nhục tình ».

Xin tạm dịch nghĩa: Lúc ta sanh ra mà chưa sanh, đến mà sanh rồi ta là anh, một nhà chung hưởng mùi trần cam, sao mà quên tình cốt nhục?

Bài thi ấy tuy nói chuyện rắn cắn lưỡi, song ám-chỉ vua Tự-Đức hại anh mình là ông Hoàng-Bảo. Vua Tự-Đức tuy khen hay, nhưng có điều căm tức mà không thể hạch tội ra được. Từ đó Cao-bá-Quát danh phải chịu mai-mộ luôn.

Một người anh ruột là Cao-bá-Đạt, đang làm Tri-huyện, một người cháu là Cao-bá-Nhạ, sao khi Cao-bá-Quát xảy ra vụ ấy thì cả nhà anh-lần cháu đều bị tử hình, nghĩa là không muốn cho giòng giống họ Cao còn sống sót lại một ai nữa. Hình phạt như thế, đã quá thảm khốc thay!

Vậy mà nhà chép sử còn phê phán cho cái tên « lũ bạn nghịch » chứ không hề suy nguyên cái nguồn gốc bạn nghịch ấy bởi đâu cũng như đục bia Tần-sĩ, lột chức khâm-sai ông Phan-thanh-Giản đều là để cái vết thương tâm cho người đời sau và khóa lấp nét bút chí công trên sử sách cả.

T.L.

Muốn đăng trúng mùa to hãy dùng phân

TAM SẮC

(Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đăng ruộng của mình sẽ gặt được của nhiều, và nặng cân thì xin quý ngài hãy dùng thử phân Tam SẮC (Agrophos) đảm bảo kết thêm huê lợi 50 phần trăm. Vì dụ năm rồi không bỏ phân Tam sắc (Agrophos) quý ngài đã gặt được 100 gia lúa, năm nay quý ngài có bỏ phân Tam sắc thì quý ngài sẽ gặt được 150 gia chẳng sai. Mỗi tấn chỉ bỏ từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn « Trường Sanh » bảo kết nếu quý ngài rải phân Tam sắc mà không gặt được kết quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho quý ngài đã mua phân ấy lại. Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino-Annamite
TRƯỜNG SANH
Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —
Téléphone N° 21.088

Cần dùng nhiều nhà đại-lý, giá đặc biệt lời to.

COI TIẾP TRƯỞNG NĂM Ở ĐÂY

Chớp bong và Am-nhac của người Chà

Áo mào bàng thật tốt và có nhận hột kim-cương và lông chim đà-đều, chói lọi rực rỡ và xem rất oai-phong hùng-dũng lắm. Trong triều, những cung phi rỗi hoa trên tấm khăn vua và hoàng tử đi qua, các quan chúc tụng vua và hoàng tử. Một vị đại-thần đứng đọc bài chúc mừng lễ hoàng-tử. Đọc xong, quan văn võ võ tay nô nức.

Tôi lấy làm lạ mà thấy họ vỗ tay. Hỏi ông H... đó có phải là « tán thời » thì ông ta bảo « từ xưa đến giờ, người A'n cũng biết vỗ tay ». Thật là tôi không ngờ có thể bao giờ.

Nhưng các bạn chớp tưởng người A'n không có « pha trò » như ta. Xem phim « Naveena Sarangadara » thì biết rằng kịch-trường của họ cũng giống như cái-lương ta. Bởi giữa triều mà vua ngồi trên ngai « nói chuyện » với quần thần bằng bài hát. Lúc nguy-hiểm buồn rầu, các vai tưởng cũng hát, vua gần mất ngủ cũng hát vãn vãn. Chỉ khác hơn ta là nhạc và lời hát của người A'n nghe thâm trầm ít mau chán hơn nhạc ta.

... Trong cuộc lễ mừng vui trong triều, cung-phi có đem dâng cho hai vua mấy trăm hoa tươi và mấy vòng hoa trắng mà vua mang vào cổ. Người A'n thích hoa trong các cuộc lễ họ dùng hoa — như trong các chùa đền — thế cho các phẩm vật cúng kiêu.

Rồi thì vua cha đứng hát tỏ sự cảm ơn vui mừng của mình. Hân dự người và hát giọng phù hay dào dề...

Cung-phi nữ-mới ra múa nhảy. Tôi đây thì tôi nói về điệu khiêu-vũ của người A'n.

Điệu nhảy múa của người Cao-mên, vũ-nữ Nhứt-Bồn múa trong mái nhà vua) trước là do theo điệu khiêu-vũ của người A'n mà cải biến ra.

Tôi đã xem người vũ-nữ Cao-mên, vũ-nữ Nhứt-Bồn múa trong nhiều điệu. Hôm nay, so với điệu múa của người A'n thì có nhiều thể cách giống nhau. Giống ở chỗ chấp tay uốn mình nghiêng đầu, giống ở chỗ uốn mấy ngón tay và cườm tay để tỏ nhiều nghĩa, giống ở nơi bước đi có nhịp và cách bày hông eo-lả. Nhưng riêng về điệu khiêu-vũ của người A'n có lắm về đặc-biệt mà người vũ-nữ Âu-tây bắt chước để bày những điệu múa lả lơi (dances lascives), đặc-biệt nơi cách đẩy đưa cái bụng và nhún hông lắc-lẻo.

Trong phim Naveena Sarangadara, mấy chỗ có cuộc khiêu-vũ, người quay phim chớp rất khéo.

Chớp ở trên trường ngó xuống cho nên thấy đầu và ngực vũ-nữ rập lại như mỗi cánh hoa. Đó là một cái bắt chước kiêu theo người làm phim Âu-Mỹ.

Về sự tích phim tôi không muốn thuật lại làm gì, sợ mất cái thú vị của những người sẽ đi xem nó. Tôi chỉ xin nói rằng từ đầu đến cuối, tưởng ngan-ngát một mùi thi-vivà các vai tưởng có một khí tượng-hùng dũng nhất là hoàng-tử Sarangadara giống như các vị anh hùng khải trong kịch của Corneille. Từ đầu đến cuối, họ hát « luôn mồm », thì cũng chỉ ca khúc vài trời phật và than khóc số phận như trong các tuồng cũ-lương của ta. Nhưng nhạc của họ trời cao lơa tiếng hát nên nó bao phủ tiếng người trong một không khí nhẹ nhàng, mờ ảo. Dường như chuyện Sarangadara chỉ dẹt rỗng với tiếng hát và cung đàn.

Tôi trông cô đào Sitranguy lúc hát hay mà đôi cánh mũi (có đeo bông hột) nao nư hoạt động, còn đôi mắt ngó lên như kiếm cao xanh mà chỉ thấy cái tròng trắng xát của người Á - độ, thì trong cái cảm tưởng tội nghiệp như thời của tôi, có lần cái buồn cười dai dai... Cái cách hát của họ, làm cho mình thấy miệng họ họ luôn, trong ấy lại thấy rõ cái lưỡi đưa lên cắn xuống.

Nhưng họ họ hát hay lắm đấy đang kéo một hơi dài, thỉnh thoảng lại nín ăm, trong lúc nhạc còn đưa hơi vắng-vác, và rồi gương mặt họ mới rung động rồi lại thẫn nhiên lại, nên hiện một vẻ buồn kín đáo, khéo vô cùng!...

Lại hay vô cùng là lúc Sitranguy nhào lạng bập bính vì Sarangadara bị vua cha bắt được trong cung nàng rồi màn ảnh chỉ gọi trong cung lờ mờ mà nhạc lại rầu rĩ đưa tiếng kiêu-nục nức của ai đâu chẳng thấy...

Tài tử đóng tuồng rất ít đánh phấn và hết thấy đều có một vẻ tự nhiên chất phác. Vì vậy phim Sarangadara như chuyện thiệt thuật trên màn.

Tài tử hát hay đáo để là vua già Narendia và là thầy tu Sannassinn. Trong tuồng cũng có lúc vui và cợt đùa. Có lão gourou rất giống Trinh-giáo-Kim an-nam.

Đây tôi giới thiệu cho những ai tọc mạch muốn biết nghệ-thuật mới của người A'n, nhạc cách điệu vũ của họ,

So người rồi ngắm đến ta, khi ra về tôi khỏi khỏi tự hỏi: « Chừng nào người mình mới biết hát, và làm phim như họ? »

Ng.-thị-KIỂM.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHIAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

Cặp vợ chồng nói chuyện trong bóng tối

VỢ... mình à! Lẽ tất nhiên, hề vợ chồng mình gần nhau, thì thế nào tránh khỏi sự sanh đẻ. Nhờ đến tôi ghê sợ quá mình à. Mấy lần rồi, mỗi lần sanh, là mỗi lần tôi muốn chết, nó đau bụng muốn tắt hơi. Kỳ này có thai nhớ đến tôi sợ quá.

CHỒNG... trả lời, mình đừng lo. Nếu tôi biết mình đau khổ như vậy, dầu có nghèo thế nào, tôi cũng vay, cũng chạy cho được hai đồng (2 \$ 00) mua cho mình một hộp Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai, mình uống thì dễ dễ lắm. Người ta đồn thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai hay lạ lắm lắm. Uống nó rồi, thì lúc sanh, không đau bụng chút nào, và sanh mau lẹ lạ thường.

Uống nội một hộp là đủ. Giá mỗi hộp 1 \$ 00.

Khắp cả Đông Pháp có bán nơi mấy chỗ bán thuốc Nhánh Mai. Cholon do nơi Bạch Loan 300 rue des Marins.

Saigon: nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính Chợ mới và các gare xe điện. Mua ở do tiệm chánh Nhánh Mai 298 rue Paul Blanchy Saigon.



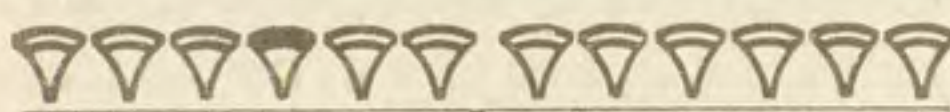
Laboratoire
de Prothèse Dentaire

CHAI-SO'N-QUA

58, Bd. Bonard — SAIGON

Spécialiste travaux de bridges, dents à pivots, appareils sur or et caoutchouc, soins dentaires

Chuyên môn làm răng vàng, răng trắng, hàm (ô gà vàng) và cao su: trị răng đau



Chi khác màu da, tiếng nói

Chi em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chi em sao mau chóng già, mắt về đẹp, da mặt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy. Đường kinh nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm thảng trỗi thảng sụt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau từ cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ được, bị nọc độc của dầm ông như là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào từ cung sưng lở thì dùng thuốc « Trung nữ thang nhứt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đới, và từ cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn. Hoàng số 15. Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiết hạy.

Gởi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.

DIÊU TRA

CHO' BÀ CHIỂU: MỘT Ồ VI-TRÙNG

của D. T.

DÂN châu-thành Gia Định và lân-cận nhao-nhao kêu giá thực-phẩm chợ Bà-Chiêu mắc hơn các chợ nhiều quá.

Những người chúng tôi quen biết, ai ai cũng chắc chắn, nếu so-sánh thử mấy thứ hàng ở chợ này với chợ Bến-thành sẽ thấy sự chênh-lệch nhảy ra trước mắt:

CHỢ BẾN-THÀNH

Một chục hội vịt :	0,15
Một con gà :	0,20
Cá	0,10
Rau	0,10
Trái cây	0,10

CHỢ BÀ-CHIỂU :

Một chục hội vịt :	0,18
Một con gà :	0,25
Cá	0,12
Rau	0,15
Trái cây	0,13

Trung-bình mấy thứ thực-phẩm ấy, ở Chợ Bà-Chiêu mắc hơn tới 30 phần 100.

Thật là một sự ngược đời : Các thực phẩm ấy, đáng lẽ ở Gia Định phải bán rẻ hơn ở Saigon mới phải chứ !

Như trái cây : Người bán ở Chợ Bà-Chiêu cắt ở Lai-thiên là gốc.

Người bán ở Chợ Bến-thành phải buồn lại ở các ghe từ Lục-Tĩnh chở lên Cầu-ông-lãnh.

Bề nào buồn lại gốc chẳng rõ hơn buồn lại.

Tại sao lại bán mắc hơn ?

Tại sao ? Chúng tôi đã đến tận nơi, điều tra hai lần.

Lần thứ nhứt. Chúa - nhứt 4 Juillet, 8 giờ hơn.

Bạn bộ đồ bà ba chúng tôi dạo khắp chợ, muốn không ai để ý đến mình.

Trong chợ !

Trái với phần nhiều chợ khác. Các chợ khác phần nhiều có bàn, ván bày hàng hóa từ-tế và thành dãy coi sạch mắt.

Chợ này, chỉ có ít bàn-ván của người bán hàng sầm lầy còn thì ngồi lê trên mặt đất và ngồi lên trên mặt đất. Nhân nhàn trên mặt đất những tấm lá dựng cá khô. Rồi bành tòm, chĩa dờ bi-bún ! Bao nhiêu thứ sẽ ăn về miệng đều gần sát mặt đất, gần những đống lá, những quây chuối, ruối đậu chung nhúc.

Ra ngoài chợ, phía ngoài đường xe điện, còn ghê tởm hơn nữa, hơn nhiều nữa. Thỉnh-thoảng mới có người được đặt đích lên một cái ghế nhỏ, còn thì ngồi lê la trên đường đá

thấp hơn bờ lẽ chợ, trên đầu không có mái hiên che ánh sáng mặt trời xù nóng. Trước mặt họ, sau lưng họ, nào cốt trần đồ loét, nào những lá chuối, những xác bắp, những cọng rơm bừa-bộn ngang với mặt hàng. Là vì hàng-hóa không có sắp xếp, chỉ xếp trên giỏ, hoặc trên lá chuối, hoặc bày bừa lên mặt đường dơ dáy thỉnh-thoảng lại có một lỗ hòm có lỗ bằng cái nón lá, nước đọng đen ngầu, họ vùi tút-nhúc ! Sát bờ lẽ chợ xuống n.ôn-ngan những đống rác, ngầu ngầu dơ dáy nước dơ, Bao nhiêu cái dơ dáy bắt lên mũi, mùi tanh sặc-sụa. Buồn mửa !

Có thể thế được ư ? Có thể một cái chợ ở Châu-thành, hơn nữa ở Châu-hành kể bên hòn ngọc Viên-Đông mà dơ dáy ghê gớm đến thế ư ?

Tôi có ý muốn coi người bao thầu chợ này đối với những đồng rác ra sao ?

Thì đây : Người lấy tiền chỗ, một người đàn bà, con gái nhỏ người bao thầu chợ. Cô ta có một vẻ mặt danh đá như đồ ai kiếm được một nén phứt hậu nhơn-tử.

Tôi lần-vãng theo cô ta, đứng trước một bà già bán măng-cầu, cô ta dơ tay. Người bán hàng đưa hai tiền. Không được. Tuy mặt hàng của bà ta chỉ có một 20 hai chục trái măng-cầu lẫn lóc ở trên tấm lá, chưa bán nổi ba các bạc mà phải ra tới năm xu tiền chỗ.

Người ti n chỗ đi hàng khác. Nhiều người dơ, cô ta nói tiền, rồi ngoảnh mặt đi tỏ ý không chịu. Người ta đánh lắt đầu, nhả mặt đưa số tiền như ý muốn của người thầu. Một bà già đưa cắt rưởi nói :

— Thưa cô, bữa nay tôi bán có 19 con và nhỏ hai các một con xin trả cho cô 2 các rưởi.

— Không được, ba các.

Trả lời thế, rồi n.ẫu - nguầy ngảnh mặt đi. Bà già đưa thêm ba. Một anh đàn ông, đi theo cô ta bảo :

— Thưa cô, người ta đưa hai các tám. Xin cô hai xu.

— Không cho nó.

Nhứt định cô bắt « nó » — người đáng tuổi má cô — phải trả đủ ba các.

... Sau cô biết tôi theo. Cô nhìn tôi tròn-trọc. Chẳng biết chủ ý đuổi tôi bằng cách nói tự hay không, cô ta thở ra mấy câu trống không, cho tôi nghe tiếng :

— Ngó đi từ này đến giờ ? Ngó... à ? Có muốn ngó, tao cỡi... cho mà ngó !

Tôi về.

Lần thứ nhì, tôi đến chợ ngày thứ tư 7 Juillet.

Giả dờ, trả giá một vài câu, tôi hỏi bà già bán gà :

— Sao bà nói giá cao quá thế ? Mắc hơn chợ khác.

— Ở đây phải bán mắc, vì tiền chỗ các hòng.

Tiền chỗ cắt hòng ?

Chúng tôi phải kiếm cho ra sự thật. Chúng tôi muốn coi có lấy tiền chỗ mọi nơi thế nào. Nhưng một lát, ngó thấy tôi, cô ta bót-bại rào bước đi đầu chẳng biết, Lẽ tự nhiên chúng tôi phải hỏi những người bán hàng coi có phải sự thật họ buộc lòng phải bán giá cao, vì tiền chỗ nặng quá kuông ?

Ài cũng nói chính thế. Một chị bán xoài — tôi sẽ nói tên, khi cần phải nói — bán lối bốn chục xoài bảo ở chợ Gò-Vấp (1) chỉ lối bốn năm xu, mà ở đây phải trả tới một các. Một người bán gà nói phải trả mỗi con hai xu tiền chỗ.

Tôi mới hỏi vài người thì có hồi nãy chạy đi, bây giờ đã chạy lại hỏi tôi làm gì sao không cho cô ta biết. Thế cô lát leo không ? Cô ta nói cô ta ở chợ này ai làm gì phải hỏi cô ta trước. Cô ta nói với tôi chưa đủ, lại còn một người bộ hạ âu phục nữa; rồi lại một người nữa: bà Ba-Thu ! Bà người xóm chung quanh tôi mà họanh-học đòi coi lấy. Để không ?

Sau rồi, một người lính bộ Gia Định đến nói với tôi là người ta kiện tôi tại bót và « ớn » mời tôi đến.

Chẳng phải h.ành gì cho tôi. Trái lại, tôi buồn vì không làm phận sự với nhà báo được mau lẹ.

Tuy nhiên tôi cũng phải theo người lính về bót.

Nhưng lạ thay ! Ông có lại đi khỏi. Thì ra, ông có không hề đòi tôi. Mà người ta gạt tôi để tôi khó làm phận sự ?

Chính thầy thơ-ký của ông có phải ngạc nhiên hỏi :

— Trình ông có lời nào ?

Ghê thật ! Ông có không đòi mà họ dám nói ông có đòi ? Ai tào gan lập ra mưu này ? Người lính chẳng ? Hay người nào gạt người lính chẳng ? Điều đó, chúng tôi xin để ông có xét hỏi.

1) Chợ Gò-vấp trước cũng về tay Bà-thu lấy tiền chỗ, nhưng vì nhiều vụ l.ội thối, nên chánh-phủ đã giao cho làng lấy tiền chỗ.

Và hẳn ông có sẽ xét hỏi : Vì mao ra một vụ bắt bớ phi lý mà dám cho là ý ông có, há chẳng làm hao tổn danh dự ông có ư ?

Tôi nói tôi ra. Thầy thơ ký cũng nói thầy không có quyền giữ tôi lại. Nhưng bà Ba Thu và người trai bình như du học Pháp của bà cứ đem những lý sự đầu đầu giữ chơn tôi. Ông du học này nói biết đâu không tôi là một người xúi b.àn hàng, làm reo, phiền động ?

Ồ hay ! Sao lại biết đâu ?

N.ười đầu tiên chợ không có tại ư ? Thấy tôi đến người ta chạy đi, người ta còn toan vu-cáo !

Người ta còn giữ chơn tôi bằng nhiều cách nữa. Bà Ba Thu bảo tôi không nói rõ mục-dịch của tôi, nên bà ta cho kêu lính dẫn tôi về bót. Mà sự thật, tôi đã nói rõ mục đích rồi. Tôi đến chợ để điều tra tại sao giá hàng mắc quá. Tôi cũng không giấu rằng tôi có hồi tiền cuỗm bao nhiêu, vì bạn hàng nói tiền chỗ cắt hòng là nguyên do vụ lên giá hàng. Bà ta trả lời :

— Thầy so tiền chỗ chợ này với chợ khác à ? Chợ Gò-Vấp phải không ? Chợ Gò-Vấp tăng người ta thầu ? Thầu cho nhà nước, người ta cứ theo trưng-tắc (taxe) người ta cần gì !

Nói thế nghĩa là bà đã tự thú rằng bà lấy sai tặc, tuy do chỉ là một sự vô ý của bà. Chẳng biết rồi ra bà có giữ lời không ? Rồi ra nếu nhà chuyên trách hỏi bà có nhận đã nói thế không ?

Đang lẽ tôi chẳng cãi lẽ với họ, tôi lại ra chợ. Nhưng tôi ở lại, như họ cố ý muốn tôi ở lại, là cái bằng cứ miên nhiên rằng họ không muốn tôi được coi họ lấy tiền chỗ ra sao, rằng họ có thể như dịp tôi không có mặt ở chợ mà xúi dục bạn hàng. Họ có thể xúi dục bạn hàng khi tôi ra khỏi lần sau đang lấy một cắt chỉ b.à 5 xu. Họ có thể xúi dục được lắm. Là vì, trong bạn hàng, nếu có hàng người biết trong sự thật, biết quyền lợi của mình ; b.àn nhứt nhát sợ th.à, sợ thế lại chẳng có ư ? Có lần chớ. Người mi.ùn vẫn còn b.àng người ấy. Họ không đủ can đảm để đối đầu với người quyền thế, mà đòi lấy quyền lợi của mình. Họ không dám gi.àm h.é rằng với nhà chuyên trách, nếu đã có kế b.óc lột họ b.àm trước !

Tôi phải đợi từ 8 giờ đến hơn 9 giờ thì ông có về. Bà Ba Thu và người con trai được vào b.àn giấy ông có, nói gì tôi nắm

phút trước, tôi không được biết.
Đến phiên tôi.

Tôi nói vì nhe ai ai cũng than vãn thực-phẩm ở chợ Bà-Chiều nhiều thứ mắc mớ quá nên tôi đến điều tra cho biết nguyên nhân.

Người con trai Bà Thu nói tôi có đến hỏi cả giá tiền chỗ nữa! Nếu giá tiền chỗ chính là nguyên nhân của sự lên giá hàng hóa, thì tự-nhiên, tôi hỏi được chứ sao? Ông có không hỏi tôi điều đó, và lẽ nào ông có lại phải hỏi điều oan đố đó!

Ông có để tôi ra liền. Tôi có thể ở lại nói với ông có về những lời bịa đặt gạt tôi đến bót, và về những lời vu cáo rằng tôi là người xui phiến-độn.

Nhưng nghe đầu ông có còn mắc đi liền. Thì trên mặt giấy này có thể nói chẳng muộn gì. Nên tôi ra.

Và lại cần phải ra chợ gấp, vì có hẹn với một người bạn đến chia rượu thì đem máy chụp ảnh đến chợ giùm tôi.

Đến chợ! Quá nhiên người ta đã lấy tiền chỗ rồi từ đời nào. Quá nhiên tôi điều tra quá khổ hơn trước. Nhiều người không chịu báo tôi họ đã trả tiền chỗ bao nhiêu.

Tuy nhiên, vẫn còn có người biết sự thật, chúng tôi kiểm, sẽ có thể ích lợi cho họ. Chúng tôi hỏi được nhiều người về tiền chỗ các họ. Tôi đề ý đến các bạn hàng phải ngồi là hơn hết. Họ đã cho tôi biết tên và chỗ ở mà tôi đã hứa giữ kín.

Chị bán bánh tôm phan nân: —Khốn nạn! Trước làng lấy tôi có 6 xu là cùng. Mà bây giờ phải trả tới 1 các ba. Nay nao bán đũa hàng còn được lời một vài các. Ngày ế thì lỗ!

Chị bán chả giò bì bún cũng thờ dai.

—Tôi bán một ngày có được bao nhiêu đâu! Hai đồng là cùng. Mà trước đây nửa tháng mỗi phiên chợ có các rưởi, bây giờ lên tới hai các.

Đến một bà già phơi nắng, tay vẫn phải cầm cái vĩ buồm che đầu, mới đáng tội nghiệp làm sao! Cả mặt hàng; đậu oa, dưa leo, me, rau cải đáng giá tới 5 các. Mà mỗi bữa cắt tư tiền chỗ!

Một chợ trong châu thành không thể hại cho vệ-sanh mãi như thế được. Người ta đi bán hàng mắc tiền chỗ, không phải để chịu nỗi lè-là trên mặt đất dơ dáy, không phải để phơi đầu ra ánh mặt trời chói lọi. Người ta đi mua hàng chứ không phải đi mua ô-vi-trùn. Như là, tuy người ta buộc lòng phải mua hàng chợ này, nhưng cũng không thể bắt buộc người ta phải mua mắc bằng cách lấy tiền chỗ nữa đâu được. Bất luận thế là đâu cơ một cách giấu giếm.

Đi chợ dơ dáy.

Và dẫu cơ một cách gián-tiếp!

Hai điều đó, tôi mong nhà chuyên-trách can-thiệp ngay cho dân sự được nhờ.

Đ. T.

Nghiep-doan

theo đạo-luật

21 tháng ba 1884

II

VI. — Sự liên-hiệp các nghiệp - đoàn. — (Ở đây chúng tôi nói về nghiệp-đoàn lao-động).

Điều khoản thứ 5. —

Các nghiệp - đoàn chính - thức thành - lập theo luật này có thể liên-hiệp nhau để nghiên-cứu và bình-vực những quyền - lợi kinh-lẽ, kỹ nghệ, thương mại và nông-nghiệp.

Những tổ - chức liên - hiệp ấy phải khai những tên các nghiệp-đoàn có chơn trong đó.

Những tổ - chức liên hiệp ấy không có quyền sở-hữu về nhà cửa, đất-đai và không được thừa-kiện ai hết.

Điều khoản ấy nghĩa gì?

1° Nhiều nghiệp-đoàn cùng một nghề hoặc khác nghề có quyền liên-hiệp lại trong một địa-phương hay toàn xứ.

2° Những tổ chức liên hiệp ấy cũng phải khai báo như các nghiệp đoàn đã nói trên.

3° Những tổ chức liên hiệp không có quyền sở-hữu nhà cửa, đất-đai, nhưng có quyền

mướn. Nó cũng không có quyền thừa-kiện ai hết.

4° Điều lệ của những tổ chức liên-hiệp phải nói rõ điều kiện lựa những người thay mặt cho mỗi nghiệp-đoàn trong ban trị-sự của những tổ chức liên hiệp ấy.

5° Công đoàn (nghiệp đoàn của thợ) tổ-chức tại mỗi sản-nghiệp, hoặc đường phố (thợ lè-lẽ). Có hai hình thức liên hiệp: liên-niệp công đoàn và tổng công-đoàn.

a) Liên - hiệp công-

đoàn. — Tất cả những công-kiến-trúc ở trong một địa-phương như ở Tân-định, ở Saigon-Cholon ở Nam kỳ hợp nhau lại thành LIÊN HIỆP CÔNG-ĐOÀN KIẾN-TRÚC ở Tân-định, ở Saigon-Cholon ở Nam kỳ. Những liên hiệp công đoàn kiến-trúc Nam kỳ, Trung kỳ, Bắc kỳ, Cao-mên và Lào hợp thành ĐÔNG-DƯƠNG LIÊN-HIỆP CÔNG-ĐOÀN KIẾN-TRÚC.

b) Tổng công đoàn. — Các công-đoàn kiến-trúc, vận tải

một địa-phương như Tân-định, Saigon - Cholon, Nam kỳ hợp thành TỔNG-CÔNG-ĐOÀN TÂN-ĐỊNH, SAIGON-CHOLON, NAM-KỲ. Các tổng-công-đoàn Nam-Trung, Bắc kỳ, Cao-mên, Lào hợp thành ĐÔNG-DƯƠNG TỔNG-CÔNG-ĐOÀN.

6° Những công - đoàn nào không khai-báo thì không được quyền liên-hiệp cùng nhau.

VII. — Phạm-vi hoạt-động của nghiệp-đoàn.

Điều khoản thứ 6. —
Những nghiệp-đoàn chủ và thợ có quyền kiện thưa.

Nó có trọn quyền dùng số tiền hội-phi.

Tuy nhiên nó chỉ có quyền mua sắm những nhà cửa đất-đai và đồ-đặt cần-ích cho nó hội- hiệp, lập thư-viện, mở lớp dạy học nghề.

Đúng theo luật Pháp, không cần xin phép, nó có quyền lập ra giữa hội-viện một quỹ riêng về tương-lẽ và hưu-trí.

Nó có quyền tự-do lập ra và cai-quản những sổ kiểm-kiểm việc làm cho thợ thuyền.

Người ta có thể hỏi ý-kiến của nó về tất cả các vấn đề thuộc về nghề nghiệp của nó.

Trong những vụ xung-đột, nghiệp-đoàn phải sẵn thảo-ý-kiến mình cho đối-bên được biết.

Điều khoản này nghĩa gì?

1° Nghiệp-đoàn có quyền kiện thưa:

A) Đòi tiền hội-phi của hội-viện.

B) Đòi tiền bồi-thường những người nào làm hư hao đồ-đặt của nó.

C) Nghiệp-đoàn có quyền kiện những người nào phạm đến luật bảo hộ thợ-thuyền và có cũ đến quyền kiện thưa để đòi tiền lương cho mấy chị thợ may, thợ nhuộm lãnh đồ về làm tại nhà.

D) Nếu nghiệp - đoàn cho rằng một khoản điều lệ nào thuộc về sự làm-nghề của hội-viện là quá phép thì có quyền kêu ca với Hội-tổng chánh-phủ (Dalloz).

2° Nghiệp đoàn có quyền mua sắm.

A) Bất cứ là món gì và có quyền nhận-lãnh của người ta cho;

B) Chẳng những nó có quyền mua sắm nhà cửa để hội- hiệp, lập thư-viện và mở lớp dạy học nghề, mà lại có quyền cho mượn hay cầm-bán để lấy tiền cho nghiệp-đoàn. Nó cũng có quyền dùng nhà cửa đất-đai của nó để lập những sổ kiểm-kiểm việc làm cho thợ.

C) Một nghiệp đoàn nông-phổ cũng được quyền có đất-đai để làm nơi thí-nghiệm.

D) Nghiệp đoàn không được quyền có một số vốn để buôn-ban kiếm lời.

3° Nghiệp đoàn có quyền lập ra:

A) Những quỹ riêng về tương-lẽ và hưu-trí không cần xin phép Chánh-phủ.

B) Những nhà ở rẻ tiền, nhà nghỉ mát, sân thể thao, chỗ tắm, chỗ giải-trí muốn lập những cái như vậy nghiệp-đoàn phải tuân theo phép luật thuộc về những công-đoàn chuyên đó.

C) Tự-do lập ra và cai-quản những phòng-biên, sự để giúp không cho những thợ thuyền muốn hỏi ban hay là nhờ cậy điều gì vào, những sổ kiểm-kiểm việc làm cần phải khai-trước tại công-sở hoặc xã-Tây. Mỗi khi đòi cơ-quan ấy đi chỗ khác cũng phải khai.

D) Lập ra, cai-quản và trợ-cấp công-ước cứu giúp tai-nạn về nghề nghiệp, công-ước giáo-hóa khoa-học, nông-nghiệp và xã-hội... tóm lại, nghiệp-đoàn có quyền lập ra, cai-quản trợ-bất cứ công-ước gì có ích cho nghề nghiệp mình.

E) Lập ra và trợ-cấp các hợp-tác xã sinh-sản và tiêu-thụ.

F) Nếu điều-lệ nghiệp-đoàn cho phép thì nghiệp-đoàn có quyền:

1° Mua về đồ-đặt cho mượn, cho mượn hoặc phân-phát cho hội-viện các vật cần-yếu cho nghề nghiệp như: nguyên-liệu, khí- cụ, máy-móc, phân-phương, đồ-giáo, thợ-vật... và không được ăn-lời;

2° Ban giùm những đồ-vật chính tay hội-viện làm ra, v.v.v. Nghiệp-đoàn có quyền ký-kết những giao-kéo làm việc chung quan-hệ đến hội-viện. Những giao-kéo chung ấy có thể ký-kết giữa đại-biểu của một nghiệp-đoàn kẻ làm công và đại-biểu của một nghiệp-đoàn chủ-nhân, hoặc bất cứ tổ-chức chủ-nhân nào, hay với nhiều người hoặc với một người chủ riêng rẽ;

h) Trong những vụ xung-đột, nghiệp-đoàn phải sẵn thảo-ý-kiến mình cho đối-bên được biết.

(Coi tiếp trang 13)

Hội Khanh.

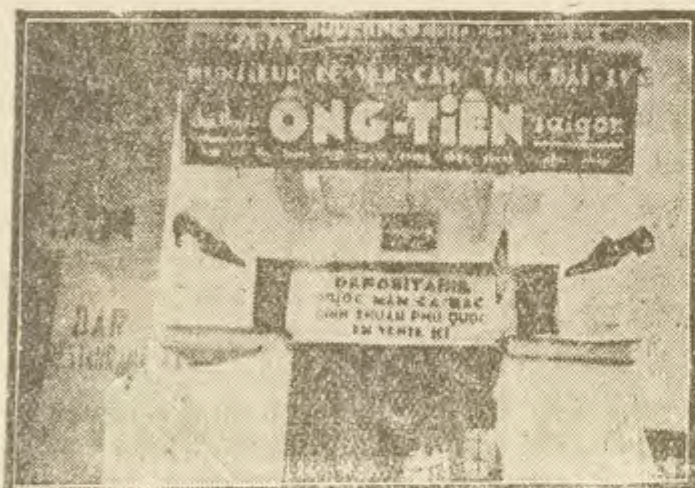
SỮA CON CHỈM

TỐT NHẤT

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALAT

à Monsieur LÉ-VAN-CAM
Directeur du «Nam-Nam Duoc-phong»
Place du Marché DALAT.

Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de «SUU-DOC-BA-UNG HOAN» Ong-Tiên.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào có-dùng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phân hiệu sau này:
Nguyễn-vân-Ban Commercant à Thanh-hóa (poste DRAN),
Vũ-long (Cầu-đất) DALAT — Phạm-vân-Dũng quận mọi, Dalat.
Ngô-châu-Hương Commercant Djiring,
Nguyễn-vân-Ngoi, Propriétaire, Route de Cầu-guê DALAT.

DIRECTEUR LÉ-VAN-CAM
Pharmacie sino-Annamite
NAM-NAM DUOC-PHONG
Annam DALAT



THẮP SÁNG NHƯ TÍT HAO DẦU

BẢO LÀNH DÙNG ĐƯỢC 20 NĂM

và không khi nào thiếu đồ phụ tùng

Đại-lý toàn Đông-Pháp

F. VAN-VOVAN
164, Rue C. Boudonnet Saigon
Téléphone 21.475

THAY CỬ ĐỔI MỚI

Kính cùng quý khách đặng rõ. Tôi thời làm chủ nhà ngừ Xuân-Cà-Cà rồi nay tôi mới lập một nhà ngừ khác hiệu là THANH-CÁNH, ở ngang nhà ngừ Xuân-huê-Cà, và trước cửa rạp hát, mỗi căn phố một phòng; rộng rãi, sạch sẽ, mát mẻ, giá rẻ, đồ kiểu kim thời; tay thiện-nghệ.

Nay kính-thỉnh
NGUYỄN-PHONG-CÁNH
(chủ-nhơn)
TRÁ-VINH

NHÀ LÀM BÁO

Tặng hương hồn H. T. D

BÔNG chiều đã xế tà.
Đường rêu còn tiếc
chút hương thơm của
hoa cỏ, những ánh
vàng vằng vặc lung lưa chưa chịu
vụt lắt đi, khiến khách giang
hồ, sau một buổi đi mệt nhọc,
khi trở về nhà không khỏi mơ
mơ một ngày nọ.

Tiến một chiếc thuyền nhỏ
nhỏ, một bóng người khom lưng,
chờ đợi tiếng gọi từ phía
kia là tiếng gọi của lòng; đây đây
là tiếng gọi của lòng.

Sóng đánh, thuyền đi trôi
pho pho cho gió giật đem mình
đến đâu thì đến.

Cù-lao Tròn vẫn thấy dòng
trước mặt, nhưng bao nhiêu sức
của tạo vật gây nên như muốn
a-tung cần bước đường lối của
mình.

Mặc! Minh cứ đi. Dẫu có thể
nào đi nữa, ta chỉ một thân mà!
Bóng người ấy là ai?

Một cảnh khác nữa.

Dưới ánh mặt trời như nung
như đốt, đã trôi cả giờ đồng hồ,
trên một cái bờ ruộng nhỏ
vằng vặc, trong lúc người làng
đều nghỉ mát dưới một cái
chàng khi thì đạp xe máy bon
bon, lúc đi cuộc bộ dài bước, như
hết đi tập lính.

Anh chôn trâu bên lợ vì thấy
bộ đồ trắng trắng của mình,
tưởng đâu là một vị quan viên
của nhà đơn nào, nên ngả nón
chào coi bộ cung-kính.

Khách khách chỉ cười.
Rồi lại lần nữa, bóng
khuyết lần lần vào một cái
lũy tre xanh ở giữa làng.

Arh chừng ấy là ai?
Lại một cảnh khác nữa.

Hôm ấy trời mưa lấm lấm.
Đường bùn, nước đọng, thế mà
khách cứ bên, cạn đi, có khi
lưng đôi không chừng, có lúc
ngắm thì cho ướt mặt. Đã vào
nhà người mình muốn đến thăm
lại.

Tiếng giầy vừa rớt ở ngạch
cửa, để bùn rơi tót đi, tiếng
khởi dờ dáy một chút, thì một
liếng chó sủa cất lên chào.

Cái văng chào của con chó nhỏ
giỏi, như vừa khinh người, như
vừa muốn đuổi người.

Ngón! Nhưng đã đến rồi ỉ ỉ
hà vì giận chó mà chẳng liếng
vô hay sao?

Cửa mở. Phòng khách vắng
người. Minh tự bảo mình: «Chú
nhân đã ngủ trưa rồi! Tôi
mình hãy đợi!»

Rón rén vừa ngồi xuống, thì
một con dế nhỏ, bỏ sạch sẽ chạm
chạm đi ra, vừa mời thuốc hút,
vừa cười hỏi: «Thưa thầy muốn
kiếm gì?»

Nhờ có trao lời với ông chủ
rằng qua muốn đến viếng ngài.

Thưa thầy có việc chi không?

Qua có chút việc, tuy không
quan-hệ lắm, nhưng nếu ông
tiếp, thì rất tiện cho qua.

Thưa thầy, ông tôi đương
ngủ. Xin thầy đợi một chút.
Ừ, đợi là cái «sổ phận» của
mình mà!

Mà đợi ở phòng khách một
ông nhà giàu, hoặc ông huyện
hâm, ông hội đồng, ông điền chủ
há chẳng dễ chịu hơn núp dưới
bóng cây tre bên cầu. hay là dưới

lóc chờ rách lục lợ ở bên lề
đường hay sao?

Người đợi là ai?

THƯA rồi lặn đục, bóng
người vượt qua sông rộng,
vào lúc đã chiều, gặp lúc sáng gió
đơn đo; anh chàng lặn lội một mình
dưới ánh nắng chang-chang ở
trung xứ đầu làng lạ hẻo; cái
anh cầm sáo, lặn lội được con
chó nhà giàu gọi chào trước cửa
nhà, cái bóng người ấy, cái
anh chàng ấy quen với chúng
tôi lắm, quen một cách thân-mật
như anh em ruột vậy.

Arh ế, dẫu cho có tên tuổi đi
mữa, làm là một người không
miễn cho có biết mình là ai.
Vì biết làm khi đã không lợi
cho mình; lại lại, lại có hại cho
mình là khác.

Thưa các ngài, rồi thế các ngài
cũng hiểu rồi đi đến lại; người
ấy là con nhà làm báo đi Lục-
tỉnh.

Mấy hàng rầy chúng tôi viết
ra để kỷ niệm một người tận
cố gắng, mà cũng là để kỷ
niệm nỗi khổ tâm của nghề làm
báo xứ mình vậy.

Một con quái vật

Do sự kinh nghiệm của
chúng tôi, chúng tôi
thấy rằng phần đông người ở Lục-
tỉnh coi nhà làm báo như một
thứ quái vật.

Nói thế, không phải mình tự
hạ mình, mà lại để chỉ cách
thông thường tưởng-tượng của
một số đông độc giả.

Thật vậy, nhiều người cho anh
em làm báo chúng tôi là một thứ
quái vật, trong vì yếu kinh mền
cũng có, mà trốn tránh khinh-khí
cũng có.

Cái dư-luận như thế có chính
đáng không chúng tôi không cần
phải nói, song chúng tôi phải vì
công-tâm mà nhìn nhận rằng có
lắm anh hểc là ký sinh trùng
của lòng báo, hoặc giả danh
nhà làm báo xé xé giấy và
bao nhiêu sự lẩn-nhân bất chánh
ở Lục-tỉnh, thành ra hề người ta
nghe nói đến: làm báo nếu không
thương hại, thì cũng những tội,
thật là phải lắm.

Nhưng trái lại, khi người ta
biết mình là nhà làm báo chọn
chánh, thì sự tiếp xúc chẳng
những ở trong vòng lịch - sự mà
thời, lại còn vượt lên để một bậc
thần - giáo, kinh mền, khiến bao
nhiều sự can tặc đầu kho người
ta chẳng biết nói với ai, gặp mình
lại đem phôi bày một cách thật
thà, dễ cảm.

Chúng tôi đã từng trải qua
lắm cảnh như thế, khiến cho
chúng tôi quên cả bao nhiêu nỗi
khốn cực lúc đi đường, và không
muốn nhớ đến bao nhiêu sự trở
ngại, khó khăn trong lúc mình
đi làm phận sự của mình.

CHÂN - THANH
Đường Marchaise - SAIGON
Độc-học: **PHAN-BA-LAN**
Tối-nghiệp trường Cao-
đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Không làm quảng cáo rình rang mà học-sinh
mầm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng
vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.
Ấy là trường

CHÂN - THANH
Đường Marchaise - SAIGON
Độc-học: **PHAN-BA-LAN**
Tối-nghiệp trường Cao-
đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Phân sự của nhà làm báo đi
Lục-tỉnh là thế nào?
Chúng tôi không có thể nói là
cái buồn phận đi săn một cái dư-
luận chất-phát, lắm khi nghiêm
khắc, nhưng bao giờ vẫn lấy sự
thành thật, và lẽ thông thường
làm trụ cột.

Dư luận ở lục tỉnh
NGUỜI đọc báo ở lục
tỉnh tự nhiên bao giờ
cũng hay tin tức về hơn người
ở Saigon. Cho nên đọc báo bằng
ngày, hay là hằng tuần họ coi vẫn
như nhau. Đó là nói những
người thường xem thường đọc.
Chỉ như những người vì công
việc bận bịu, có khi cả tháng
mới đọc đến một lần, mà mỗi
lần đọc không sót một lời rao nhỏ
kỷ lưỡng, chuyện nhà vô cùng.

Dầu thường đọc báo, hay là
thỉnh thoảng mới đọc người Lục-
tỉnh chính vì sự xa xôi châu-
thành lớn, nên không bị hoảng
cảnh lầm sai một sự phán đoán
của mình.

DI LỤC TỈNH

VĂN-TRÌNH

Phân sự của nhà làm báo đi
Lục-tỉnh là thế nào?
Chúng tôi không có thể nói là
cái buồn phận đi săn một cái dư-
luận chất-phát, lắm khi nghiêm
khắc, nhưng bao giờ vẫn lấy sự
thành thật, và lẽ thông thường
làm trụ cột.

Dư luận ở lục tỉnh

NGUỜI đọc báo ở lục
tỉnh tự nhiên bao giờ
cũng hay tin tức về hơn người
ở Saigon. Cho nên đọc báo bằng
ngày, hay là hằng tuần họ coi vẫn
như nhau. Đó là nói những
người thường xem thường đọc.
Chỉ như những người vì công
việc bận bịu, có khi cả tháng
mới đọc đến một lần, mà mỗi
lần đọc không sót một lời rao nhỏ
kỷ lưỡng, chuyện nhà vô cùng.

Dầu thường đọc báo, hay là
thỉnh thoảng mới đọc người Lục-
tỉnh chính vì sự xa xôi châu-
thành lớn, nên không bị hoảng
cảnh lầm sai một sự phán đoán
của mình.

Không đồng phải, thường
không biết người «nói ở trong
nhật trình là ai, nên chỉ người
Lục-tỉnh nếu không phê-phán và
phê bình thì thôi, bằng đi phê
phán và phê-bình rồi, thì ai làm
cho họ trở lại cái ý-kiến khác
được.

Cho nên cái dư-luận ở lục-tỉnh
là một cái dư-luận chắc chắn
thật thà, lắm khi trái ngược
với cái dư-luận mà người ta
hằng ngày bày ra trên một
báo. Cái dư-luận ấy, lẽ tất
nên nhà cầm quyền, ít khi thấu
rõ được, vì trong lúc tranh chấp
đất phần nhiều ai muốn để lợi
những sự suy nghĩ của mình cho
ai nghe mà sanh chuyện? Chúng
tôi không muốn đem một cái vi-
đụ nào xa hơn là vụ Thanh-Quai
gần đây.

Lắm kẻ tưởng rằng vụ Thanh
Quai chỉ quan-hệ can-cấp đến
dân hai tỉnh mà thôi, nhưng từ
Trà-vinh trải qua Vĩnh-long, Sa-
dec, Cần-thơ, Sóc-trăng, Bactia,
Cà-mau, bấy giờ đây người ta
vẫn còn nhao nhao bàn tán
đứt lấm. Rồi người ta tưởng nhà
viết báo đầu như một vị thiên
lý-nhân, nên hỏi nhỏ nhỏ mình:

«Không biết nhà nước xử
lâm sao hả? Sao hôm giờ các
báo nín thinh đi?» Hay là...

Cái «hay là» này thật là
khó chịu vô cùng vì họ vừa hỏi
mình vừa cười cười, con mắt
hiếp hiếp lại, như ăn bao nhiêu
mối nghi nan chẳng tới.

Nhà nước xử lâm sao?
Than ôi! nhà làm báo quốc ngữ
xử này trừ một vài người ra dẫu
phải là người nhà nước tin cậy
cho nên mình dám biết nhà nước
xử lâm sao mà đem nói cho đúng
cho rõ với những người đã hỏi
mình.

Rồi muốn dò nhóng coi họ tính
lâm sao, chúng tôi lại hỏi:

«Nếu như ông là nhà nước,
ông nghĩ xử lâm sao» cho vẹn
toàn?»

Ông đây, là một vị cựu-thơ-ký
ở Trà-vinh, và một vị cựu-hương
thần làng T. K. Sóc-trăng.

Ông trên thuật:

«Tôi nhớ lúc ông Brière de
l'Isle còn làm chủ tỉnh. Ông này
xử trí một cách rất công bằng,
nhơn dân đều thần phục ông lắm.
Mỗi lần dân có kêu nài đất cát
chỉ thì tự ông thân hành đến
trông coi, xử lại chỗ chứ không
giao phó cho một ban ủy-viên nào,
dầu rằng ban ủy-viên ấy đã đi
trước ông phân định ranh mức
và hồi hàng kẻ đảng anh trong
làng.

Mỗi lần xử như vậy, ông mở
rộng cửa nhà việc cho dân vào,
không ai được phép cản-trở chi
hết. Mười lần như một, ông đều
hỏi thân thế gia đình của kẻ nghèo»

Rồi ông kêu ông nhà
giàu, hay là vị điền chủ lớn ra
nói: «Họ có năm ba mẫu đất
lắm sự nghiệp để nuôi vợ con và
lo liệu trở về già. Dẫu thật rằng
ông có công khai khẩn trước
đi nữa, ông cũng nên đi nhân
nhượng cho họ chút ít, ông đi
sống dư, thì đáng cho họ thiếu
sống mới phải chứ.»

Rồi ông phân từ lo nhỏ nhỏ mà
giao lại cho nông phu, có khi ông
cắt đất của điền chủ mà cho họ
mà bảo ông điền-chủ: «Các người
ấy còn ở trong phần đất của ông
này, dẫu có thiệt hại đôi chút
nữa, nhưng ông chẳng mất phần
đất đâu mà sợ!»

Cái cách cai-tri mà thân dân
như thế, há chẳng hay hơn
mấy mươi phải bộ điều tra hay
sao?

Vị hương thân đưa chúng tôi
ra khỏi cửa cũ cười:

«Họ đều là con dười nhau
hết mà!»

Bà con đây, đặng giả nên hiền
nghĩa rộng mới đúng.

(Còn nữa)

LẦN THỨ NHƯ T

Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở
Marseille gửi về khen thuốc Suu-doc Bá-ưng
hoàn hiệu Ông-tiên nên người mắc bệnh phong
tinh chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến
thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng
chưa chữa dứt tuyệt nọc



Chưa người
khi dùng thuốc Suu-doc Bá-ưng hoàn hiệu Ông-tiên
này, nay bức thư gửi về khen thuốc Suu-doc Bá-ưng
hoàn hiệu Ông-tiên nên người mắc bệnh phong
tinh chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến
thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng
chưa chữa dứt tuyệt nọc

Vị hương thân đưa chúng tôi
ra khỏi cửa cũ cười:

«Họ đều là con dười nhau
hết mà!»

Bà con đây, đặng giả nên hiền
nghĩa rộng mới đúng.

Sắp có bán Giá 0\$50

KHAO CỨU TÙNG THƯ

BIÊN-CHỨNG-PHÁP PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-HÙM

Đỗ-Phương-Quê

41 Bd Tổng-đốc-Phương - Chợ-lớn

22, Avenue Boulloch - PNOM PEMH

DOCTEUR

ĐĂNG-VĂN-HIẾU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités: CHUYỂN MÔN:

DERMATO

VÉNÉRÉOLOGIE

et GYNÉCOLOGIE

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSES

Về các chứng
bệnh ngoài da,
BỆNH PHONG - TINH
BỆNH ĐÀN BÀ

III - Một cuộc hiệp đàm (tiếp theo)

— Rồi sao nữa ?
— Nó mệt quá rồi ngủ quên đi cho tới sáng. Ngày hôm sau nó mới về nhà !
— Nó đem chuyện ấy « học lại » với má nó ?
— Nó còn má đâu mà học lại. Má nó đã bỏ nó đi từ hồi ba nó làm thợ bị mấy người mất một cánh tay. Bây giờ ba nó thất nghiệp, chỉ trông cậy ở đứa con đi bán từ ngày kiếm vài cắc lời.
— Nó học lại với ba nó ?
— Không, vì nó sợ bị đòn.
— Vậy nó học lại với ai ?
— Với con Chanh, cũng đi bán như nó. Rồi con Chanh học lại với tụi tao.
— Bây giờ nó có nói là còn bị đau không ?
— Không, bây giờ nó vẫn đi bán như thường, không nói đau đòn gì cả !
— Vậy nó được bao nhiêu tuổi ?

À, cái đó thì tao không biết !
Câu chuyện đến đây thì mấy người đến lớn đều tắt hết, khách chơi đêm lần lượt ra về, bỏ lại mấy hàng băng tro-troi.

Hai cây kim đồng hồ cợ chồng chất lên nhau rơi ra 12 tiếng buồn rầu như tiếng gọi xa-xăm trong giấc mộng về quá khứ.

Sương xuống !

Tôi cảm thấy một hơi lạnh thấm thía vào người và mơ-mơ nghĩ đến chuyện « không đầu ».
— Ai mịa ghim !

Tôi giật mình nước mắt lều: một con nhô trạc độ 13 tuổi, áo quần vải đen, có vẻ sạch sẽ, dễ thương, đang đi lại phía chúng tôi.

Thằng thông thái bảo :

— Đó! con Mít đó!

Tôi cất tiếng gọi !

— Mịa ghim !

Con bé hạ cái tràng xuống, yên lặng nhìn bọn con trai.

Tôi lấy một cắc ra mua năm xâu cho năm thằng bạn và một cho tôi. Cả bọn đều nhìn tôi một cách kính phục lần thứ ba. Thừa ngời, ấy là cách chinh phục lòng người vậy. Vì trong sách chẳng có câu: « phóng tài hóa thu nhơn tâm » là gì ?

— Ê Mít! Có khoẻ không mầy. Thằng lỗ mắng hồi.

Con nhô không hề bẽn - lẽn đáp rằng:

Đau thấy tía đi chớ khoẻ gì!

— Bữa nào mầy cho tụi tao.

— Ủ thôi! đồ quý nà!

Nói xong con bé cất cái tràng lên đầu:

— Ai mịa ghim

IV. - Một đêm vui, buồn

CON bé bán mịa ghim đi rồi, tôi bảo bạn « đồng chí »:

— Này! Khuya rồi, ta phải kiếm chỗ ngủ chớ?

Một thằng từ nãy vẫn ngồi trầm ngâm như một nhà đạo đức ưu thời, bỗng nói rằng:

— À, đêm nay thế nào cũng phải có mui !

Một thằng khác họa theo.

Cái đó thì phải có !

Nhưng bỗng thằng lỗ mắng quát to.



— Đói thấy con đi mẹ không lo, lại lo « mui » !

Thằng thông thái thêm:

— Phải tao cũng thấy đói quá! Tụi mình phải kiếm cái gì ăn mới xong,

— Chẳng có đồng xu nhỏ nào thì kiếm cái gì bây giờ?

— Không có tiền mà kiếm được ăn mới giỏi chớ! Còn có tiền thì làm gì phải nói!

Bỗng một thằng khác hẳn là Gia-cát tái sinh, nói:

— Tao có cách này. Phải được rồi! Thôi tụi bây đi ăn mì với tao !

Tức thời cả bọn đứng lên — có lẽ Gia-cát tái sinh thật.

— Chẳng hiểu gì tôi cũng làm theo.

Gia-cát mới phán rằng:

— Tao kêu thằng bán mì cho tụi bây ăn. Ăn xong bây đứng yên chờ lệnh tao. Hễ tao hô: « chạy » thì bây phải co giò cho mau, đưa nào chạy chậm bị lính bắt thì chịu lấy. Tao không biết đó!

Tức thời cả bọn đều co tay lên trời, tỏ ý tán thành;

— Hay lắm! Hay lắm!

Chúng kéo nhau đến trước care thì gặp một chú con Trời đang gánh một gánh mì và một chú cháu trời đang đập hai miếng tre vào nhau một cách chán nản như người buồn ngủ!

Ê! Cái nị làm cho sáu tô mì, mỗi tô ba tiền nhé!

— À, sáu tô mì mỗi tô ba tiền hả! Cái này mì của ngô ngon ngon lắm á!

Gia-cát không thêm để ý đến câu nói quảng cáo của con Trời quát rằng:

— Ê! Tụi bây ăn mì lớn hay mì nhỏ thì nói cho người mần!

Năm phút sau, sáu tô mì khỏi bay nghi ngút đã ở trên sáu bàn tay quĩ-sử của chúng tôi.

Đêm khuya, bụng đói, mì ngon, chúng tôi chỉ « lùa » ba bốn đũa là hết cả tô. Ăn xong, trả tiền, chúng tôi chờ...

— Cái này mì của ngô ngon ngon lắm á! Mỗi người ăn thêm

một tô nữa đi!

Nhưng một khẩu hiệu truyền ra!

— Chạy!

Tức thời sáu đứa cùng co giò chạy về phía đường Frère Louis như một bọn ăn cướp.

— Bớ ma ta! Bớ ma-tà! Bớ... ở... ở!!!



Bỗng một người đi xe đạp từ đường F.L. chạy lại, khi đến chúng tôi thì đâm đại xe vào giữa bọn chúng tôi!

— Ôi! Trời ôi!

Chúng tôi vẫn cầm đầu chạy, không biết thằng vô phúc nào kêu lên như vậy. Khi nhắm chạy đã xa và không thấy ai theo nữa chúng tôi mới bỏ khẩu hiệu đứng lại. Khi kiểm điểm tàn-binh thì, trời ôi! thiếu mất Gia-cát đại tướng quân sư!

Thì ra thằng khốn nạn ấy đã bị đụng xe ông đội xếp và bị ông bắt đem về bót rồi!

Cho hay « sanh sự sự sanh » Thật đúng như truyện Phong-thần về quảng đời mờ mịt, như cuộc điện nước Tần. Và, ấy có phải là « Trời quả báo » đó chăng?

Trước sự đau đớn ấy, chúng

tôi đều ngửa mặt nhìn nhau như phân trần cùng nhau cái khổ của một cuộc đời « thân tàn ma dại »!

Thằng thông thái hỏi rằng:

— Bây giờ tụi bây tính sao?

Tôi đáp:

— Tụi mình cứ đi kiếm chỗ ngủ, để mặc nó — À thằng gì nhĩ?

— Nó là thằng Mọt.

— Ủ phải, chúng ta cứ việc đi kiếm chỗ ngủ, để thấy kệ thằng Mọt ở bót rồi sáng mai thế nào người ta cũng thả nó ra, vì giam nó làm gì cho mất mỗi ngày hai bữa cơm!

Cả bọn cho là phải.

Chúng tôi liền kéo nhau về đến Bến-thành và nằm ngủ trên cái ván bày hàng ở đây. Lúc bây giờ là hai giờ khuya, đưa nào cũng mỗi một vì cuộc chạy nên vừa nằm là đã ngáy vang lừng lên. Riêng tôi tuy mệt mỏi, nhưng không sao ngủ được. Đó là lẽ cố-nhiên!

Nhưng rồi tôi cũng ngủ quên đi lúc nào mà tôi không biết khi thấy lạnh và có nước hắt vào tôi mới tỉnh giấc: trời mưa tầm tã!

Lạnh quá!

Tôi ôm lấy một thằng « lằng điêng » cho ấm như ôm người nhơn-linh của tôi trong một đêm mộng-mị.

V. - Quân-sư thọ bệnh

TỪ đây đến sáng không sao tôi ngủ được. Mà hề không ngủ được thì hay nị hĩ vãn-vơ. Mà nghĩ vãn vơ thì hay có những ý-tưởng buồn rầu. Mà buồn rầu là sự không tốt vậy.

— Ê! Chỗ người ta bày hàng, còn nằm đó hả?

Chị bán guốc, xách cái thùng nhỏ, lảnh lót đuổi chúng tôi đi!

Tôi liền bắt chước ông Bùi-thế-Mỹ mà ngâm rằng:

Đê ta ở, đuổi ta đi.

Ở lại hay đi có ngại gì!

Ngâm xong, tôi nằm đầu các đồng-chí kéo lên.

— Một sự vui mừng.

Nhưng nó đến gần; thì than ôi!

Một sự đau thương!

Vì mất mũi và chơn tay nó tím bầm và sưng lên: Nó bị đòn.

(Còn nữa)



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

Nghiep-doan theo đạo luật 21 tháng ba 1884

Điều khoản thứ năm
(sửa đổi bởi đạo luật ngày 12-3-1920)

Những nghiệp đoàn tổ chức đúng theo luật này có thể tự do liên hiệp để nghiên cứu và bình vực những quyền lợi kinh tế, kỹ nghệ, thương mại và nông nghiệp. Đúng theo đoạn thứ hai của điều khoản thứ tư, những tổ chức liên hiệp ấy phải cho biết những tên các nghiệp đoàn gia nhập vào các tổ chức liên hiệp đó.

Những tổ chức liên hiệp ấy

không được quyền có những bất động sản, không được quyền kiện thưa.

Điều khoản này nghĩa gì?

1) Các nghiệp đoàn đều có quyền liên hiệp nhau lại, tổ chức thành những liên hiệp nghiệp đoàn hoặc tổng nghiệp đoàn để nghiên cứu và bình vực quyền lợi kinh tế, kỹ nghệ, thương mại và nông nghiệp một cách thống nhất.

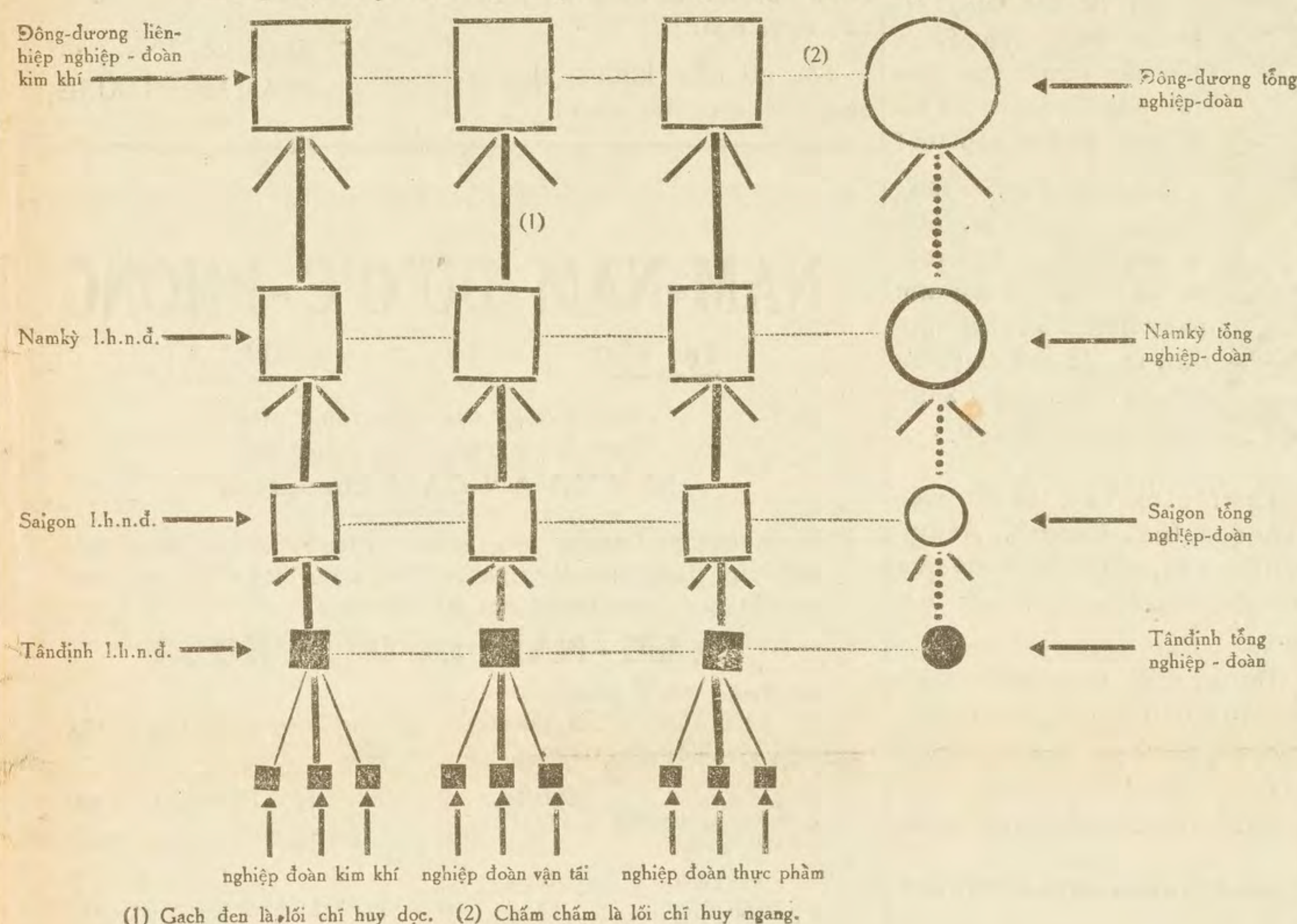
Vì dụ như: các nghiệp đoàn về thực phẩm ở vùng Tân-định,

Saigon, Nam kỳ đều liên hiệp lại, tổ chức thành Liên hiệp nghiệp đoàn thực phẩm Tân-định, Saigon, Nam-kỳ.

Các liên hiệp nghiệp đoàn thực phẩm ở Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Ai-lao và Cao-mên, hiệp lại thành Đông-dương liên hiệp nghiệp đoàn thực phẩm.

Đó là tổ chức dọc từng ngành kỹ-nghệ một. Các ngành kỹ nghệ khác như kiến trúc, kim khí, vận tải, v.v... cũng đều tổ chức y hệt như thế.

Đây là hệ thống dọc và ngang của nghiệp-đoàn



B) Các nghiệp đoàn bất luận là ở vào ngành kỹ-nghệ nào, như vận tải, kim khí, kiến trúc, thực phẩm v.v. ở trong vùng như Tân-định, Saigon, Namkỳ đều liên hiệp lại để tổ chức thành Tổng nghiệp đoàn Tân-định, Saigon, Nam-kỳ.

Các tổng nghiệp đoàn Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao và Cao-mên, liên hiệp lại cùng với các Đông-dương liên hiệp nghiệp đoàn từng ngành kỹ nghệ để tổ chức thành Đông dương tổng nghiệp đoàn.

Đây là hình thức tổ chức ngang.

Nghiep đoàn có hai hệ-thống tổ chức, dọc và ngang. Tổ chức theo hệ thống dọc cốt để nghiên cứu và bình vực một cách thiết thực những quyền lợi chỉ đặc biệt riêng cho một ngành kỹ-nghệ nào trong một vùng, một địa phương hoặc toàn quốc.

Tổ chức theo hệ thống ngang cốt để nghiên cứu và bình vực những quyền lợi có tương quan với nhau giữa các nghiệp đoàn các ngành kỹ nghệ trong một vùng, một địa phương hoặc toàn quốc.

Hai hệ thống dọc và ngang ăn khớp với nhau dưới quyền chỉ huy của cơ quan lớn nhất ở đây là Đông-Dương tổng nghiệp đoàn và như ở Pháp là tổng nghiệp đoàn C.G.T. v.v.

2) Các tổ chức liên hiệp nghiệp đoàn hoặc tổng nghiệp đoàn chỉ cần khai tên những nghiệp đoàn nào đã vào tổ chức là đủ.

3) Các tổ chức liên hiệp nghiệp đoàn hoặc tổng nghiệp đoàn không được quyền có những bất động sản như nhà cửa, đất đai và cũng không được kiện thưa gì hết.

P. N.

Chị em phụ nữ, nên nói nhắng với nhau để tránh một điều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng nên làm phước nói lại với những người chưa biết. Ai đã dùng thuốc Dưỡng Thai hiệu Nhành-Mai mà được sanh đẻ hết sức dễ dàng, không đau bụng chút nào, và sanh một cách hết sức mau lẹ, thì cũng nên làm phước mách lại cho chị em phụ nữ, để tránh các điều đau khổ trong đời sanh đẻ. Uống thuốc này vào, tức sanh không hề đau bụng.

Các bà nói nhắng với nhau, may mắn muôn ngàn người dùng để tránh trước được muôn ngàn điều trắc trở.

Tôi là nhà bào chế thuốc, biết món thuốc thật hay, quý báu vô cùng, nhưng không biết làm sao cho người ta dùng được. Vậy chỉ nhờ nơi miện, quý bà, ai đã biết thuốc hay rồi, làm phước mách lại với người chưa biết.

Khắp cả Đông-Pháp có bán thuốc này, nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu Nhành-Mai, giá mỗi hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ.

Saigon trừ bán nơi tiệm Cô Nguyễn-thị-Kính Chợ mới và các are xe điện có bán, Chợ-lớn Bạch-Loan 300 Rue des Marins.

Tiệm chánh Nhành-Mai 298 Rue Paul - Bianchy Saigon.

~~~~~

**HƯ' vị độc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với.**

Cấp bằng của Đại-nam Bảo đại Hoàng-đề ân tứ Long-bửu-tinh cho nhà thuốc

## THIÊN-HOA-DU'ONG



Đề ban thưởng công khó và lòng bác ái của ông chủ nhơn bốn đường đã chế ra được nhiều thứ thuốc hiệu nghiệm có thể cứu người, hạp với cái tôn chỉ tế thế độ nhơn.

# Một Người Khôn Nan

của BẢO TRÚC SƠN

Thưa ông Mai-Lâm,

Tôi cần phải tự giới-thiệu với ông, tôi là một người khôn nan. Vâng, tôi là một người rất khôn nan, khôn nan ra ngoài sự tưởng-tượng của ông...

Tôi đang chịu trăm nỗi cực hình của tòa án lương tâm hành phạt. Tôi cố sống trong những ngày âm u, thảm đạm. Tôi hối hận, đau thương để mong chuộc lấy một phần tội lỗi...

Những hình ảnh xấu xa, ghê tởm luôn luôn hiện ra trước mắt tôi, mà dầu, tôi muốn quên đi bằng sự làm việc cũng không được.

Thưa ông, một tiếng động, một tiếng chim kêu ào ào ở ngoài sương gió, cũng đủ đem lại cho tôi bao nỗi kinh hoàng.

Tôi biết — nếu cứ như thế mãi, tôi sẽ điên và chết mất...

Nhưng, tôi muốn trước khi chết, trước khi nhắm mắt, trước khi buông xuôi tay từ giữa cuộc đời, tôi còn được nhận thấy mấy lời tuyên án của ông.

Vâng, chính những lời ấy sẽ là của ông — của một nhà văn mà tôi chưa hề quen biết, nhưng, vẫn biết tên trên tập báo « Bình - Minh ». Ông sẽ thay người mạng bạc mà tuyên án tôi, một con vật dè hèn khôn nan, chỉ đáng cho mọi người khinh ghét.

Ồ hay ! Tôi điên rồi hay sao ? Tôi còn phải thú với ông hết thấy những việc làm khôn nan của tôi trước hết kia mà !

Năm ấy — cách đây đã ngót mười năm — tôi còn là một học sinh nghèo khổ. Nhân dịp nghỉ hè, một người bạn tôi đón tôi về nhà anh ở làng Gia-thượng để dạy học tư, kiếm tiền thêm...



Thế rồi, trời ơi ! tôi lại đụng ngay tấm tình chân thật của Thúy. Trong một phút điên cuồng, tôi đã vượt qua lễ độ, tôi, lúc đó chỉ hoàn toàn là con vật xấu xa, dâm dục...

Và, sau khi ấy, tôi thấy trên má Thúy, từ từ lấm hai hàng lệ ngày thơ.

Và, từ hôm đó, tôi không được gặp Thúy, lần nào nữa. Thúy giận tôi hay là xấu hổ mà không muốn gặp tôi ?

Tôi có ngờ đâu — vâng những kẻ khôn nan như tôi đều không ngờ như thế cả — rằng trong một phút điên cuồng của tình dục, tôi đã phá hoại cả đời, cả họ hoa xuân trịnh bạch của Thúy.

Cha mẹ anh mất cả, anh chỉ còn người em gái trông nom, săn sóc cửa nhà.

Thúy — tên người thiếu nữ có vẻ đẹp dịu dàng, huyền ảo mà ngày thơ nữa. Gọn gàng trong bộ áo thôn quê, nàng làm cho tôi phải nhiều phen ngáy ngất.

Tình nết của anh thẳng như anh, Thúy coi tôi như một người nhà, hơn nữa, một người anh cả.

Tôi cùng bạn tôi và Thúy chung sống quãng đời thơ, êm đềm, bình thản tưởng chừng như không có chuyện gì xảy ra và làm đắm đuối được những ngày trong sạch.

Nhưng, một hôm bạn tôi đi vắng, chỉ có tôi với Thúy ở nhà. Thúy vẫn ngày thơ ngồi cùng tôi nói chuyện dưới ánh trăng.

Là vì năm nay, tôi có việc phải qua Gia - Thượng. Nhưng chuyện xưa, với khối óc dè hèn của tôi, đều hầu như quên hết cả.

Đương ngồi trong hàng nước, một đứa nhỏ loli thoi, rách rưới, què một chân lết lại bên tôi xin tiền.

Chiu khách hàng, bà hàng

## Học tiếng chữ Pháp

không cần thầy

M. PAUL CHEP

TÚ TÀI PHÁP

Nhờ sự nghiên cứu rất công phu, đã tìm ra cách dạy chữ Pháp không cần thầy. Muốn học, chỉ phải mua bộ sách ấy, tháng Juillet 1937 M. Chapet ra quyển sách đầu, bà con các nơi ham mộ chữ Pháp nên mua mà học lần lần, về sau sẽ mua tiếp thêm. Mỗi quyển bán 0p.10 mỗi tháng ra ít nữa là 4 quyển. DỪNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG THẦY của M. Paul Chapet tức là mau hiểu mà ít hao tốn, không cần phải mua thứ sách gì thêm nữa và phương Pháp ấy gồm đủ những cách dạy đọc dạy viết, dạy đặt đề và dạy nói chuyện. Ở xa xuôi gởi tiền cho tác giả Hong-minh-Chép 34 rue de Reims Saigon mỗi quyển thêm 0p.03. Gởi có thơ cũng được.

M. Chapet cũng dạy bấy lâu nay và lãnh dạy hoài học trò ở nhà về theo cách gởi bài đến nhà.

Sách có lời tựa khen của ông Phan văn Thiết, cũ-nhơn luật là nhà viết báo và sách trừ danh.

M. Paul Chapet cũng còn dạy riêng học trò tại nhà ông và bằng cách gởi bài đến nhà trên 5 năm nay.

nước mau miệng, sau khi đuổi thẳng bé ấy, kẻ lẽ cho tôi nghe.

— Thưa ông, cái đồ con chưa hoang ấy, dung cho nó chỉ ăn cắp thôi ! Mẹ nó, xưa kia cũng là con nhà danh giá trong làng. Nhưng chẳng rõ vì sao, bỗng dưng không chồng mà chữa với anh giáo nào đến trọ trong nhà. Rồi, bị anh đuổi, họ hàng khinh, chị Thúy — phải ra đầu làng, sống một cách vợ vất, khổ sở. Kịp đến khi sanh được thằng nhỏ này, chị ta thất cổ tự-vật, mà giao «thằng nhãi con» Hùng này lại cho một bà từ-thiện góa trong làng nuôi. Thằng Hùng đến năm lên bảy đã phải đi bơ vơ, hành khất kiếm ăn. Nó ăn cắp nhiều lần nên bị người ta đánh què như thế đó.

Nói đến đó, bà hàng phá lên cười, còn tôi thì thưa ông, run run chực ngã.

Tôi cố dấu không cho bà hàng biết lòng đau đớn !

Cả một tội lớn kia đều tự tôi gây ra cả. Thúy phải chết oan, Hùng đứa nhỏ mà Thúy đã lấy tên tôi mà đặt cho nó phải bơ vơ, cực khổ sở.

Tôi biết làm thế nào mà chuộc lại một phần tội lỗi bây giờ ?

Thưa ông, dù hình phạt nghiêm-khắc đến đâu cũng chưa đủ đền tội tôi. Tôi cũng còn muốn cứu Hùng nữa. Nhưng mang về nhà nuôi thì không thể được, vì, nhà tôi đó, tôi biết nói sao ?

Trên giường bệnh, với nỗi lòng bứt rứt, đau khổ, tôi viết cho ông và mong ông giải-quyết hộ cho cũng như ông đã kết luận một cách nhẹ nhàng và êm thấm những tác phẩm của ông đã xuất bản.

Một người khôn nan  
PHẠM MỘNG HÙNG

chỉ có nhà thuốc

## NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

Tại chợ

DALAT

Làm đại-lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. LÊ-VAN-CAM Directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chỉ thì chỉ đến :

## NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trừ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này :

|                |         |                           |
|----------------|---------|---------------------------|
| Ông-Tiên,      | Saigon. | Lê - huy - Phách Hà - nội |
| Lợi-Sanh-Đường | id.     | Phạm-thiên-Đường Hải-     |
| Nhánh - Ma     | id.     | Phòng.                    |
| Võ-văn-Vân     | id.     | Ba-Ngôi-Sơ Saigon.        |
| Võ-dinh-Dào    | id.     |                           |

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý :

Thời nhiệt tán trị bệnh ban rất hay hiệu 0NG-TIEN 0\$10 mỗi gói.

Hồng-Nhật Tán hiệu 0NG-TIEN 0p.50 một hộp.

Sưu-độc Bá-trưng hoàn, 0NG-TIEN trị phong-tửn công hiệu phi thường và Cừu-long hoàn, v.v. ở phố Viên-dông.

Xin đồng - báo chủ - ý :

Lê-văn-Cam Directeur

Place du marché Dalat

## GIÁO SƯ THIẾT SAU 8 NĂM NGHIÊN CỨU...

Xin có lời giới thiệu với bà con trong Nam một nhà tiên-tri trẻ tuổi này, chỉ coi tuần chữ viết mà đoán được tánh-tình, vận-mạng, gia-sự, nhân-duyên.

Nào những ai đang có con tâm hồi hộp, những ai đang thất vọng vì tình, về tiền, về con cái, mau gởi hai dòng chữ tự tay mình viết ra và tuổi, kèm theo ngân phiếu 1p.00 cho Mire Ngô-VI-THIỆT trong 15 hôm sẽ rõ những sự đi - vắng tương-lai, và hiện tại



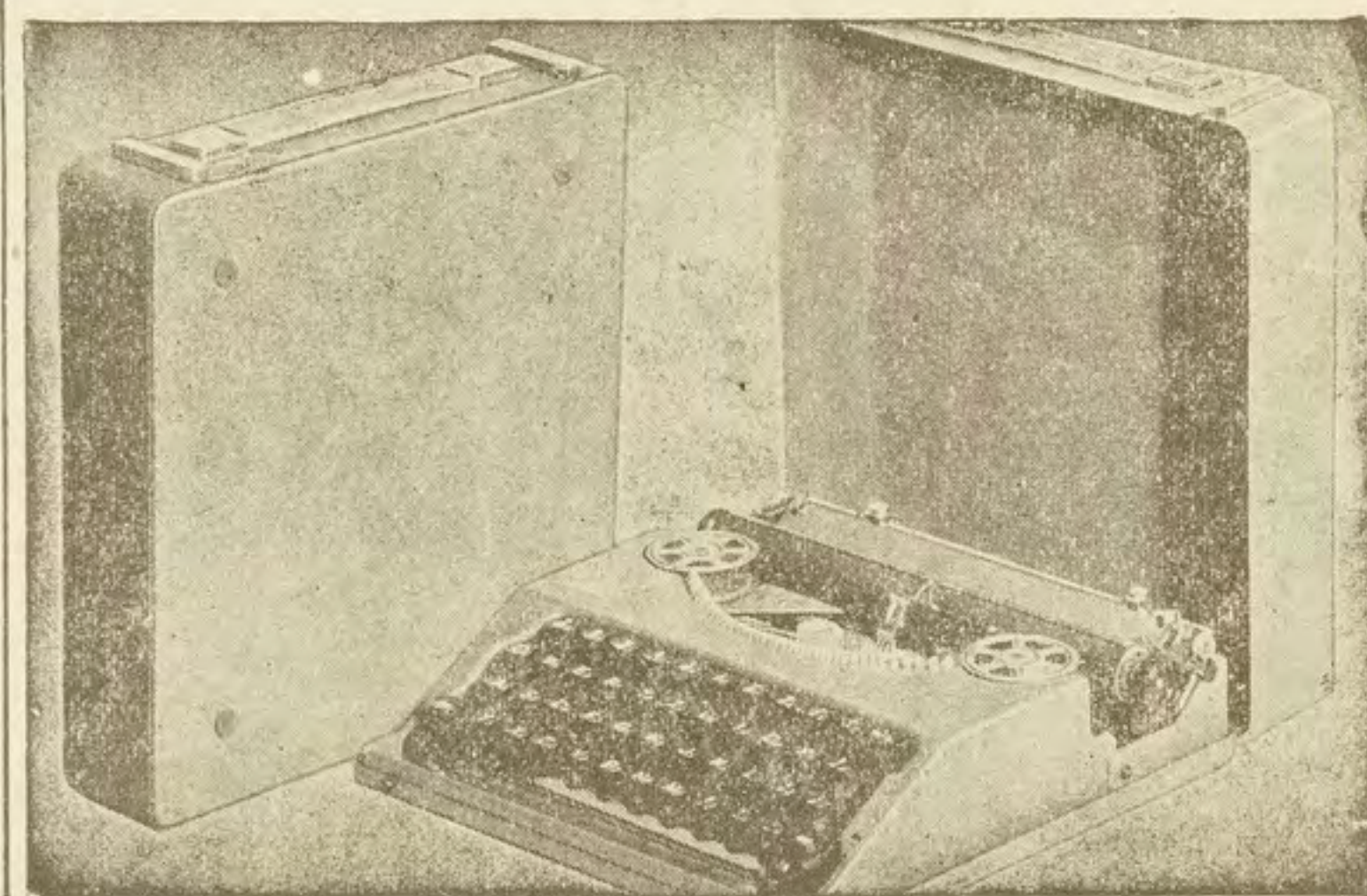
Thơ từ và mandat xin đề : Mire Ngô-VI-THIỆT boite postale 94 Hanoi

Không tiếp khách tại nhà riêng; thơ từ rất kín đáo.

## MAISON DO - NHU - LIEN 91-110 rue d'Espagne

SAIGON

Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

## GIÁ CHIÊU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 85p.00.  
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 95 00.  
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 140 00.  
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 160 00.

# Trường Đua Phu-Tho



Chúa nhật 25-7-37

## Lời bàn đua ngựa kỷ lưỡng

### Độ thứ nhất

| PHẦN THƯỜNG ĐẠM HỒ        |      |          |      |
|---------------------------|------|----------|------|
| Đua tron 1000 thước. Ngựa |      |          |      |
| 3è série                  |      |          |      |
| Grain d'Or                | 37k. | Kim Tien | 32   |
| Hong Ngoc                 | 37   | Caroline | 30.5 |
| Vang Qua                  | 35.5 | Dam Rong | 30.5 |
| Giao Long                 | 33.5 | Lucrere  | 30.5 |
| Kim Long                  | 32   |          |      |

Giáo đầu tưởng thì có vẻ kịch hết lắm rồi, mà trong 9 con đứng thì có hai con mới ra chường mặt chẳng phải là ngựa dỏ, như là con Giao-Long đo được 1m 23 và đường huấn-dượt rất hăng hoi lắm; còn con Kim-Long tuy là thấp thước chỉ có 1m 15 song đường lập dượt cũng dễ chịu lắm.

Trong đám ngựa chạy rồi thì nên chọn Kim-Tiên, Lucrere, Vang-Qua, và Grain d'Or là có nhiều hy-vọng hơn hết. Còn con Hồng-Ngọc tuần rồi được công chúng hoang-nhình đặt biệt, song thiệt ra nó làm chưa thiệt đủ, vì nó chỉ dượt về rút một khúc một thật xuất sắc, nên có tiếng đồn « ẩu » mà báo bà con phải trút ti với nó vậy thôi.

Cứ theo mấy cử dượt gần đây thì chúng tôi nên giới-thiệu với bà con :

|         |            |       |
|---------|------------|-------|
| Tôi bản | Giao-Long  | nhút  |
|         | Kim Tiên   | nhí   |
|         | Vang Qua   | —     |
|         | Grani d'Or | ngược |

### Cá-cấp

Giao-Long x Grain d'Or

### Độ thứ nhì

#### PHẦN THƯỜNG ĐẠM HỒ

(2è épreuve)

|            |      |           |      |
|------------|------|-----------|------|
| Kamot      | 39k. | Kim Ngoc  | 35   |
| Ma Vien    | 37.5 | Vang Vinh | 35   |
| Phu Hoa II | 37   | Phi Ho    | 35   |
| Kim Van    | 37   | Kim em II | 32   |
| Khieu Dan  | 35   | Ngoc Sang | 30.5 |

Trong 10 con đứng độ này thì có một mình Kamot là ngựa mới mà thôi, tuy nó được 1m13 song đường huấn-dượt chưa thấy chỉ là xuất sắc hết. Trong đám ngựa chạy rồi thì nên lựa lọc lại cho kỹ mấy con này thì có nhiều ít hy-vọng đoạt giải mà thôi nào là : Phi-Hồ, Khieu Hoa, Vang-Vinh và Ngoc Sang. Còn mấy con kia thì chưa làm gì cho nên thôi.

Song nếu lấy theo mấy con cũ, dượt trong tuần và mấy lần đã chạy gần đây thì chúng.

|         |           |      |
|---------|-----------|------|
| Tôi bản | Phi Hồ    | nhút |
|         | Khieu Hoa | nhí  |
|         | Lamot     | —    |

### Cá-cấp

Phi Hồ x Kamot  
Ngoc Sang x Khieu Hoa

### Độ thứ ba

#### PHẦN THƯỜNG KIM LỢI

Độ mixte đua tron 1.500 thước. Ngựa hors-série chưa ăn độ được 300\$

|          |       |      |
|----------|-------|------|
| Garuda   | 200p. | 35k. |
| Dam Ngoc | 150   | 34   |

|      |             |     |      |
|------|-------------|-----|------|
| .... | Hong Hen    | 150 | 33   |
| .... | Fillette    | 200 | 31.5 |
| .... | Chamroeun   | 200 | 31   |
| .... | Vasy Arthur | 200 | 31   |
| .... | Manh Hung   |     | 38   |
| .... | Kim Ngan    | 150 | 29   |
| .... | Vang Liem   | 100 | 29   |

Độ mixte này thì chỉ có một, mình Manh-Hùng là không thể bán vì nó là có nhiều đường « ăn thua » hơn hết trong đám này.

Trong đám ngựa để giá bán nên kể Garuda, Đạm Ngoc và Hồng Hên trước nhất; còn Fillette tuy còn mập song có đường ăn ngược được. Mấy con không kể tên thì tuyệt vô hy-vọng.

|         |           |       |
|---------|-----------|-------|
| Tôi bản | Manh-Hùng | nhút  |
|         | Đạm Ngoc  | nhí   |
|         | Garuda    | —     |
|         | Hồng Hên  | ngược |

### Cá-cấp

Manh-Hùng x Đạm Ngoc  
Garuda x Manh Hùng

### Độ thứ tư

#### PHẦN THƯỜNG LUTIN

Độ chấp đua tron 1.400

thước ngựa 1è série

(Double Event)

|           |      |             |    |
|-----------|------|-------------|----|
| Ngoc Lân  | 40k. | Khieu p Van | 32 |
| Fantastic | 38   | Papillon    | 31 |
| Caspar    | 36   | Khieu Loi   | 32 |
| Cong nu   | 34   | Hoa B Lien  | 30 |
| Dam Phuoc | 33   | Huynh Ho    | 28 |

Độ chấp đầu nhằm độ chấp cho ngựa 1er série thì làm cho ta bối rối khó mà tìm ra cho trúng « ngay tây » con chánh thảo lắm, vì con nào cũng có phần ăn được.

Nhưng mà nếu sánh theo mấy kỳ chạy rồi và mấy cử dượt gần đây thì ta cũng nên sa thải mấy con sau này : Đạm-Phước, Công-Nữ và Huỳnh Hồ. Còn lại 7 con chỉ còn thì rất nan phân lắm. Song cứ lọc lại cho thiệt kỹ thì : Ngoc Lân, Fancastic, Papillon và Caspar thì phải vào sanh tử mà tranh giải nhất. Song Khieu phi Van, Khieu Lợi và Hoa bích Liêng nhờ chỗ nhẹ thì cũng nên ghi lắm, như là ba con này đã nằm lỵ tại 1er série này từ năm ngoái tới năm nay thì đường chiến trận đã lão thông kinh lược lắm, nên hình như chúng nó chờ cơ-hội mà chạy cho chúng biết mặt mà thôi.

NGOC LÂN ngựa hay lắm, tuy tuần rồi thua Kim Lương một đầu ngựa s ng chỉ tại chỗ nặng hơn Kim Lương và tại đường sinh lầy mà thôi. Đây tuy chỗ nặng hơn hết song, có phải là một tay « anh chị » trong đám này.

FANTASTIC Tuần rồi chỗ bằng chì Ngoc Lân mà thua con này xích tay thì độ này được chấp 2 kilos thì có lẽ sẽ trả thù lại được; song nó có tánh hay khùng khùng nên chỉ chẳng thiệt đường mà mất cơ hội.

CASPAR không phải ngựa dỏ, song tuần rồi mất hạng thì thật là đa nghi lắm. Nhưng nếu lấy

theo sức chúng nó đo gập nhau tại dưới 2è série, thì Caspar chấp Ngoc Lân nửa kilo và đã thắng hơn hai mình ngựa. Nay lại được con này chấp lại nó 4 kilos thì nó phải thắng Ngoc Lân tại đây một lần nữa. Phải nên để ý rằng nó với Fantastic là một « huổi » chúng nó nhường « lúa cỏ cho nhau vậy. Bà con khá nên để ý mới được.

PAPILLON, tuy không phải là ngựa đại danh, song nó là ngựa bền bỉ và chạy một ngày một hay. Và lại từ dưới tam hạng mà lên thì 6 lần xuất trận thì sáu lần về có hạng luôn luôn. Đã biết nó chỉ lượm giải nhì mà lên cấp song hằng về nhà sau những ngựa danh tiếng mà thôi. Nay được Ngoc Lân chấp 8 kilos thì có thể làm phiền cho mấy tay « anh chị » lắm vậy.

Tóm lại, độ này không ngoài 4 con vừa kể tên trên kia sẽ tranh nhau « sanh tử » mà đoạt giải còn ba con Khieu Lợi, Hoa bích Liêng, Khieu phi Van thì chỉ tùy nài tùy đường khó ước mà ăn ngược. Mấy con chỉ tồn thì khó mà tranh tài với đám kia.

|         |                       |       |
|---------|-----------------------|-------|
| Tôi bản | Ngoc Lân              | nhút  |
|         | Papillon và Fantastic | nhí   |
|         | Caspar                | ngược |

### Cá-cấp

Ngoc Lân x Papilloc  
Caspas x Fantastic

### Độ thứ năm

#### PHẦN THƯỜNG KIM LỢI

(2è épreuve)

|      |             |       |      |
|------|-------------|-------|------|
| .... | A Luong     | 150p. | 36k. |
| .... | Vang my Nu  |       | 35.5 |
| .... | Farman      | 200   | 35   |
| .... | Srey Sranas |       | 33.5 |
| .... | Bayap       |       | 32   |
| .... | Kim Luong   | 200   | 31   |
| .... | Sardine     | 150   | 29.5 |
| .... | Thien Kim   | 150   | 29   |

Độ mixte này tuy có 8 con đứng độ, song cũng có vẻ tranh « kịch » lắm vậy, vì theo cách chỗ chỉ đây thì chúng nó gần đồng sức nhau lắm. Song nếu lấy theo giấy mực mà sánh thì thấy rõ chỉ có Srey Sranas và A-Luong phải giải-quyết tử chiến với nhau mà giải giải, còn Bayap và Kim-Luong đi dạo « phòng hồ », chờ hai « anh chị » kia sơ sẩy thì nó sẽ giết giải bất ngờ.

|         |             |       |
|---------|-------------|-------|
| Tôi bản | Srey Sranas | nhút  |
|         | A Luong     | nhí   |
|         | Bayap       | —     |
|         | Kim Luong   | ngược |

### Cá-cấp

Srey Sranas x A-Luong  
Kim-Luong x Bayap

### Độ thứ sáu

#### PHẦN THƯỜNG MON PREMIER

Độ mixte đua tron 1200 thước.

Ngựa 2è série :

|      |             |          |
|------|-------------|----------|
| .... | Sam Khanh   | 37k.     |
| .... | Thanh Van   | 35.5     |
| .... | Phi l Van   | 150 35.5 |
| .... | Dam Ho II   | 35       |
| .... | Kamponh     | 35       |
| .... | Rossi Duane | 100 35   |
| .... | Hong Luong  | 75 33    |
| .... | Tieu Long   | 100 31   |
| .... | Huynh yen   | 100 31   |
| .... | Khieu Sang  | 30.5     |
| .... | Vang Bay    | 30.5     |
| .... | Long Phi    | 100 29.5 |
| .... | Bach Loc    | 100 29.5 |
| .... | Cam Huong   | 100 29.5 |

Độ chấp sau thì « tám tám mù-mù » như là đồng ngựa mà trong ấy có nhiều con hay pha lẫn với ngựa tầm thường mà được chỗ nhẹ thì rất khó mà kiếm cho ra con thần mã » lắm.

Nhưng cái thành tích và sự tập dượt thì ta có thể loại bỏ ra Long Phi, Bach Loc, Huỳnh Yến Rassi Duane, Hồng Luong, Đạm Hồ và Phi-long-Vân.

Trong mấy con chỉ tồn lại nếu lựa rút ra thì : Thanh-Vân. Sầm Khanh, Vang Bay và Kampong là có nhiều đường đoạt giải-thường hơn hết, sau mới tới Khieu Sang, Cầm Hương và Tiểu Long là có đường ăn ngược mà thôi.

Thanh Vân có tay huyền luyện lợi hại chủ mưu, nên khó tính chắc nó phải ăn hay thua độ này lắm, song nếu cứ lấy theo tài sức nó thì nó có nhiều hy-vọng.

Sầm Khanh, ngựa hay lắm, lúc trước bị chói nước nên phải thua, lúc này mạnh giỏi thì nó là một tay đối thủ « cừ » với Thanh Vân.

VANG BAY, vốn là ngựa tập dượt còn hay hơn Vang Hùng nữa, song độ trước rõ ràng là chạy giả để cho độ vậy.

KAMPONG có tiếng đồn nó đã xuống chun, song tôi không tin, vì nó lập dượt hay xuất sắc. Và lại tuần rồi công chúng hoang nghinh nó lắm mà nó chạy mất hạng thiệt lạ! Chớ cứ theo thành tích của nó thì độ này thấy nó trum « tây ».

KHIEU SANG không phải ngựa dỏ song dường như xuôi ngựa, nên hai lần thua hai con ngựa « bí-mật » mà phải lên cấp thiệt ặc quá! Nếu chủ nó biết lựa nài cho kỹ thì độ này nó phải xưng hùng xưng bá mới đánh cái tài nó.

CẦM HƯƠNG nếu lấy theo thành tích mà tính chả nhin ai hết, chỉ phải có nài « bảnh » cỡi nó mà thôi.

TIỂU LONG tuy nhỏ ngựa song nó hay lắm. Và lại nó có cái biệt tài để về nhì với đám ngựa hay mà làm cho « cá-cấp » được trúng to.

Ngoài ra, mấy con kia chẳng làm gì cho nên thân mà làm cho ta phải để ý tới, chỉ có một mình Phi-long-Vân thì còn có chút ít hy-vọng mà thôi.

Tóm lại độ này phải coi nài cỡi mà ta đánh và không ngoài mấy con vừa kể tên trên kia.

|         |            |       |
|---------|------------|-------|
| Tôi bản | Kampong    | nhút  |
|         | Sầm-Khanh  | nhí   |
|         | Thanh-Vân  | —     |
|         | Khieu Sang | ngược |

### Cá-cấp

Kampong x Sầm-Khanh  
Khieu Sang x Thanh-Vân

### Độ thứ bảy

#### PHẦN THƯỜNG BÉZUQUET

Độ chấp đua tron 1700 thước.

Ngựa hors série

|             |      |            |      |
|-------------|------|------------|------|
| Kim l Van   | 47k. | Kim Ng Hoa | 32   |
| Soudan      | 42k. | Le Tigre   | 37   |
| Popoth Sath | 42   | Majunga    | 32.5 |

Độ chốt tuy có 6 con đứng độ, song toàn là ngựa hay nên chắc sẽ tranh nhau kịch liệt cho tới phút chốt.

Song nếu lựa cho kỹ thì Kim long Vân tuy chỗ nặng hơn hết song nếu nó chạy thiệt tình thì sẽ ăn đám này dư sức. Chỉ có một mình Le Tigre nhờ chỗ nhẹ thì có đường « sanh tử » với nó mà thôi.

Popok Sath đầu mà có tài đi mưa giỏi chạy đường dài hay, song khó mà tránh, lại với Kim long Vân lúc này.

Kim ngân Hoa và Majunga chẳng hợp đường dài. Soudan làm như rình độ mà độ này nó chẳng thêm ăn đầu.

|         |              |       |
|---------|--------------|-------|
| Tôi bản | Kim long Vân | nhút  |
|         | Le Tigre     | nhí   |
|         | Kim ngân Hoa | ngược |

### Các ạp

Kim long Vân x Le Tigre  
Kim ngân Hoa x Kim long Vân

### Đánh Double Event

|          |            |
|----------|------------|
| Ngoc Lân | Sầm Khanh  |
|          | Khieu Sang |
|          | Kampong    |

### Ngược

Papillon xuống Thanh Vân

### Nhút chắc

Manh Hùng và Srey Sranas

### Nhí có tiền

Chamroeun Khieu Lợi Tiểu Long

### Cầu âu tam chiến

Manh Hùng x Srey Sranas  
Kim long Vân

### Nhút trúng to

Fillette và Vang Bay

### Kiểm tiền chợ

Độ I đánh nhì chắc Lucrere

|        |   |             |
|--------|---|-------------|
| Độ II  | — | Khieu Hoa   |
| Độ III | — | Manh Hùng   |
| Độ IV  | — | Ngoc Lân    |
| Độ V   | — | Srey Sranas |
| Độ VI  | — | Sầm Khanh   |
| Độ VII | — | Kim l Vân   |

### VÔ ĐÚP

### PHÒNG KHÁN BỊNH

DOCTEUR

## Lâm-ngoc-Bay

TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC LYON  
CẤP-BẰNG VỀ KHOA VI-TRÙNG HỌC

Coi mạch : BAC - LIÊU : từ 7 giờ đến 12 giờ.  
từ  
15 Juillet 1937 CÀ - MAU : từ 2 giờ đến 6 giờ.

Ngô-dồng-Tử nói: Thôi việc anh bội ước, hay là làm sao, chẳng con phải bàn, nhưng hiện nay anh không tới đây, là ngày sau chúng mình không thể thấy anh anh được huống chi anh cũng không như định là ở tại chỗ nào vậy thì bây giờ chúng mình phải tính một phương pháp nào cho như định, đừng chờ ngày gặp anh ở đâu, là khai trừ cho rồi, để nữa mang tiếng. Cừ tọa ai cũng tán thành. Ngô-dồng lại nói tiếp: theo ý kiến kế hoạch của tôi thì vậy, nhưng các sư huynh cũng phải lưu tâm coi Viên - Minh thường ở đâu, rồi anh em mình lại tụ hội lại mà lập thế bắt anh thì mới được;

Giếm-nguyên nói: Vậy thì các anh em hãy tuân theo kế đó là phải. Nhưng bây giờ mặt trời đã lên cao rồi, chúng ta phải giải tán đi, kéo nữa tiết lộ. Mỗi người đều mượn phép kiếm quang bay thẳng lên không rồi biến hình dấu mất. Chỉ có một mình Thiệu-Băng lại hạ sơn du hồ mà thôi. Thuởng ngoạn hết các chỗ danh thắng, rồi Bằng mới mượn ghe đi về Trường-giang. Lúc đến bến Thạch môn, vừa tới chỗ ghe đậu lại để dùng cơm; thừa dịp trăng thanh gió mát, Bằng mới thả lên đi tán bộ chơi. Lơ lơng bờ sông, không lấy gì làm thú vị, Ngó qua đàng xa kia, thấy có một tòa núi cao, Bằng nghĩ chắc là ở đó không khí dễ chịu, cũng luôn dịp lên chơi cho biết. Vừa bước chon lên, thấy một đạo hào quang ở đầu trên núi tỏa xuống, Bằng ngạc nhiên không hiểu kiếm quang của ai mà lại phát ra giữa chốn núi hoang cảnh vắng này? Đang để ý suy nghĩ, thì ra chẳng ai lạ, đã thấy sư huynh Ngô-dồng-Tử đứng ngay ở bên mình. Vội vàng bước lại chào hỏi.

# Khách Giang Hồ

CUA "MAI"  
tiếp theo  
số 13

## Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VĨNH-NAM  
dịch thuật

Ngô-dồng-tử trả lời: sau khi tương biệt ở Cát-lãnh, ngu huynh tới đây có ý để đón một người hiệp sĩ ở đây là Bầm-hồng-Thuận y với tôi vốn chỗ quen biết, nhưng lâu ngày không gặp, cho nên sẵn dịp tới đây, muốn kiếm thăm y, mà y đi vắng, thì tôi cũng tính trở về. Không dè trông khi đi đường nghe dư luận phàn vân, có một câu chuyện đáng cho khách hành hiệp chúng ta chú ý:

Con trai ông Chung-hán-Thần (cựu thái-thủ) với con gái ông Tú-tài Vương, hai nhà đã đính hôn với nhau từ hồi nhỏ. Không hiểu nghe lời mai làm sao, mà nay trưởng thành, thì lại ly hôn. Bầm ông Tú nghĩ mình là con nhà thái thế hệ, lấy việc đó làm nhục nhã mới đầu đơn lên kiện với huyện. Không ngờ quan huyện Chung-Hy, với ông Háo-thần, lại là chỗ bà con, chẳng những ngài đã không lấy lễ công bằng xử đoán cho, mà trái lại ngài còn tư lự cho thôi thốn. Vì sự ỷ thế hiếp cô, làm cho vài tháng nay ông tú phải uất mà phát bệnh. Nay quan huyện cũ đổi đi, ông Tân-nghĩa-Hưng là một vị quan chánh trực thanh liêm mới đến nhậm, nghe đầu ông Tú đã đầu đơn tái cáo rồi, mà quan có đôi cả hai bên, đến 2 giờ khuya này phải tới tại miếu thành hoàng đây mà bặt thâu.

Việc hôn nhơn của hai họ như vậy, chẳng lấy gì làm lạ, nhưng đáng gét cho tụi tiểu nhơn Tông

Trung phá sự mà thôi. Vì nguyên do việc này, tôi đã khám phá ra như thế này: tên Tào-tắc-Hiến là một người cháu trong họ trai; Tôn-dật-Sơn là người thân cận bên họ gái, vì hai người mai mối mà lúc đầu Chung-Vương hai họ mới có lễ đính hôn.

Cuộc đời dâu hiền, thắm thoát vô thường, hiện - thời họ Chung thì phú quý phong lưu, mà họ Vương lại ngày một sa sút. Và chẳng cái tánh kiêu-ngạo của ông Tú nhà họ, lại chịu khuất phục ai.

Cho nên xu-phú lằng-bằng, theo thói thường là lẽ tất-nhiên tụi tiểu nhơn đối với ông có ý kinh sợ, Nhơn đó, Tào với Tôn mới đặt chuyện ra nói với họ Chung rằng: « con gái họ Vương có nét bất chánh, việc trần trần quan hệ, cũng nên tính sớm, chớ để sau nữa, oán trách người mai ». Ấy là việc hai họ ly hôn, cũng vì cái miệng lợi hại của hai người ấy.

Tôi thiết tưởng những cái hạng vô tâm huyết, mà không kể chi đến nhơn đạo, thì dầu có đề sống lại, càng thêm phá hoại cho xã-hội, cái bằng thừa dịp đây ta hạ thủ nó cho xong, không biết hiền-đệ có thể rảnh mà đi luôn với tôi được đêm hôm nay không?

Thiệu-Băng nghe nói đầu đuôi như vậy, cũng biểu đồng tình.

Từ chơn núi đến miếu - thành hoàng, cách xa chừng 3 dặm,

hai người luyện phép phi hành, chỉ đi có nửa giờ; gặp lúc xe quan vừa tới, thiên hạ tụi coi rất là đông đảo, giữa miếu đặt cái bàn giấy, trước miếu lính gác nghiêm trang, Bằng và Ngô-dồng-tử lên ra sau miếu, leo tường nhẩy vô, lẩn bên bãi-vị thần; để chờ tới giờ nghe quan xử.

Quan tri huyện Tân-nghĩa-Hưng gốc người ở Giang-Tây vốn tiến sĩ xuất thân. Tánh tính cương trực, bình sanh một mực thanh liêm, nên từ khi được bổ dụng đến nay thoăn máng đã hơn 10 năm mà vẫn chưa tẩu tước. Không ưa xu-phụ bề trên nên vì một chuyện bất hòa trong một vụ kiện ở Tuy-Viên cùng quan Thái-Thủ, bị vậy mà ngày xin đổi qua huyện này để tránh sự hiềm khích nhau.

Vừa đảo nhậm được mười hôm, một bữa sáng kia, công đường vừa mở cửa thì ông Vương tú-tài đến trước nha môn, tay cầm lá đơn, miệng kêu oan ức, cầu xin quan trên thăm xét.

Quan huyện tiếp lấy đơn xem kỹ thì cố ý nghi ngờ, Ngài biết rằng quan huyện trước đã lấy tình riêng mà xử áp vụ này, tự trung chất có ai thúc mách nên cuộc hồi hôn của nhà họ Chung mới xảy ra vậy. Ngồi trên án đường dòm xuống, quan huyện thấy Vương tú-tài đầu bạc phơ phơ, tuy lưng khòm má hõm chớ khí phách hiên ngang thì Ngài biết rằng tiền cáo thật là vì

sự oan ức nên mới đến đem vụ này ra kêu nữa.

Độc kỹ lá đơn, văn chương suông sẻ, lý luận phân minh nên Ngài liền kêu Vương tú-tài mà hỏi rằng:

— Theo như đơn của ông đây, ông cáo quan thái-thủ Chung-hán-Thần vì thấy ông nghèo mà muốn thối hôn. Bồn chừ rằng việc này là việc chẳng phải hiền. Vạn nhất lời ông là vu-khống thì tôi ông không phải nhớ vậy?

— Bầm thượng quan, xin đèn trời soi xét, nếu không phải lẽ vì tôi nghèo mà quan Chung Thái-thủ bội ước thì lại vì một lẽ khác. Vả chẳng ở trong huyện này từ già trẻ bé lớn gì, ai ai cũng rõ gái mọn nhà tôi suy rủi sanh vào chỗ hàn-vi chớ công ngôn dung hạnh vẹn toàn, thêm thì phú xảo thông, cầm kỳ lĩnh họa, Huân chỉ tôi là nơi cửa Chu - Trình là nào không thù phận con nhà thì lẽ hay sao.

(Còn nữa)



NGUYỄN-CHÁNH-TRỰC  
HOLOGER DE BESANCON  
7. Đường Amiral Courbet  
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH  
TRÔNG NOM, LẮNH SỬA  
CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ  
KỸ LƯỜNG, CHẮC CHẮN.

# TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nhén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên dùng phục thuốc SONG LIÊU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai được. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dục. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh dễ tắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề trong từ cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BÁ ĐẢ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chút dừ, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh: TINH LẠNH, DƯƠNG KHÍ SUY, MẠNG MÔN HỎA THẬN. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không vững bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trễ kỳ phối hiệp. Mạng môn hỏa thận, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trễ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nhén được. Vậy cần phải dùng phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN để cho bổ thận hỏa, lián hỏa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm điều chương ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN**  
**THUDAUMOT**

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442